

BÁO CÁO HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG ANH



MÃ HOẠT ĐỘNG: EU-15 (Hồ sơ thị trường)

“Hỗ trợ Bộ Công Thương nghiên cứu và tập hợp hồ sơ thị trường của các nước thành viên EU và nghiên cứu về một số ngành liên quan đến xuất khẩu của Việt Nam”

Bản cuối cùng

Hà Nội, tháng 10/2015

**Chuyên gia soạn thảo: Lê Hải Triều
Phạm Thế Phương**

Báo cáo này được thực hiện với sự hỗ trợ tài chính của Liên minh châu Âu. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo này, cũng như mọi sai sót và chi tiết chưa chính xác đều thuộc trách nhiệm của các tác giả và không thể hiện quan điểm của Bộ Công Thương hay quan điểm của Phái đoàn Liên minh châu Âu.

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ VƯƠNG QUỐC ANH	4
1. Thông tin cơ bản	4
2. Điều kiện tự nhiên.....	4
3. Khí hậu.....	4
4. Xã hội.....	4
5. Thể chế và cơ cấu hành chính.....	5
6. Hệ thống pháp luật.....	7
7. Lịch sử Vương quốc Anh.....	7
8. Văn hóa	8
9. Giáo dục.....	8
10. Ngày nghỉ và lễ hội.....	9
II. TỔNG QUAN KINH TẾ THƯƠNG MẠI – ĐẦU TƯ	10
1. Kinh tế.....	10
1.1. Tổng quan tình hình phát triển kinh tế.....	10
1.2 Các ngành kinh tế trọng điểm.....	11
2. Thương mại.....	11
3. Đầu tư.....	11
4. Cơ sở hạ tầng kinh tế	12
5. Các chỉ số kinh tế, thương mại và đầu tư cơ bản.....	13
6. Quan hệ quốc tế	14
III. QUAN HỆ HỢP TÁC VIỆT NAM – VƯƠNG QUỐC ANH	15
1. Quan hệ ngoại giao	15
2. Quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại	17
3. Hợp tác đầu tư.....	19
4. Hợp tác phát triển.....	20
IV. MỘT SỐ ĐIỀU CẦN BIẾT KHI KINH DOANH VỚI THỊ TRƯỜNG ANH ...	26
1. Các quy định về xuất nhập khẩu.....	22
1.1 Chứng từ nhập khẩu.....	22
1.2 Các mặt hàng cấm nhập khẩu.....	23
1.3 Các mặt hàng hạn chế nhập khẩu.....	23
1.4 Tạm nhập.....	<i>Error! Bookmark not defined.</i>
1.5 Nhập khẩu hàng mẫu	24
2. Chính sách thuế và thuế suất.....	24
2.1 Thuế nhập khẩu	24
2.2 Thuế giá trị gia tăng.....	25
2.3 Thuế thu nhập.....	27
3. Quy định về bao gói, nhãn mác	28
4. Quy định về kiểm dịch động thực vật.....	28
5. Quyền sở hữu trí tuệ	30
6. Khu vực tự do thương mại	30
7. Quy định về tiêu chuẩn đối với hàng hoá và dịch vụ	30
8. Thành lập doanh nghiệp.....	31

9. Văn hoá kinh doanh 32

V. TIỀM NĂNG XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM SANG VƯƠNG QUỐC ANH...38

VI. CÁC ĐỊA CHỈ HỮU ÍCH 37

VII. TÀI LIỆU THAM KHẢO..... 40

I. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ VƯƠNG QUỐC ANH

1. Thông tin cơ bản

Tên nước: Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (United Kingdom of Great Britain and Northern Ireland), gọi tắt là nước Anh hoặc Anh Quốc hoặc Vương quốc Anh, bao gồm: Anh, Scotland, xứ Wales và Bắc Ai-len.

Thủ đô: Luân Đôn (London)

Dân số: 63.742.977 người (tháng 7/2014)

Tiền tệ: bảng Anh (GBP)

Ngôn ngữ: Tiếng Anh

Thế chế nhà nước: quân chủ lập hiến

Quốc khánh: Ngày 11/6 (kỷ niệm chính thức ngày sinh Nữ hoàng Elizabeth II)

Vị trí địa lý: Nằm ở khu vực Tây Âu, bao gồm các quần đảo phía bắc đảo Ireland nằm giữa Bắc Đại Tây Dương và biển Bắc.

Toạ độ địa lý: 54⁰Bắc, 2⁰Tây

Diện tích: Tổng diện tích: 243.610 km² trong đó diện tích mặt đất là 241.930 km² và diện tích mặt nước là 1.680 km² (bao gồm cả các đảo Rockall và Shetland).

Biên giới đất liền:

Đường biên giới: 443 km

Các nước giáp biên giới: Ireland 443 km

Đường bờ biển: 12.429 km

Diện tích biển: Vùng lãnh hải: 12 nm

Vùng đặc quyền kinh tế: 200 nm

Vùng thêm lục địa: như xác định trong các quy định về diện tích vùng thêm lục địa hoặc phù hợp với các vùng biên giới đã được thoả thuận.

2. Điều kiện tự nhiên

Địa hình: hầu hết là đồi gò ghe và núi thấp; chỉ có một ít vùng đồng bằng ở phía đông và đông nam.

Điểm thấp nhất: Quần đảo Fens cao -4m.

Điểm cao nhất: Ben Nevis cao 1.343 m.

Tài nguyên thiên nhiên: than đá, dầu mỏ, khí ga tự nhiên, quặng sắt, chì, kẽm, vàng, thiếc, đá vôi, muối, đất sét, đá phàn, thạch cao, kali cacbonat, cát silic, đá phiến, đất trồng trọt

3. Khí hậu

Khí hậu: ôn hoà; có sự điều hoà bởi các luồng gió tây nam và luồng gió Bắc Đại Tây Dương; hầu hết trong ngày thời tiết u ám.

Thiên tai: thường có bão vào mùa đông và lũ lụt

4. Xã hội

Dân số: 63.742.977 người (tháng 7/2014)

Cơ cấu độ tuổi:

0-14 tuổi: 17,3% (nam 5.660.891/nữ 5.380.448)

15-24 tuổi: 12,6% (nam 4.116.859/nữ 3.945.146)

25-54 tuổi: 41% (nam 13.299.731/nữ 12.843.937)

55-64 tuổi: 11,5% (nam 3.621.110/nữ 3.702.717)

Trên 65 tuổi: 17,5% (nam 4.990.024/nữ 6.182.114) (năm 2014)

Độ tuổi trung bình: Tổng cộng: 40,4 tuổi

Nam: 39,2 tuổi

Nữ: 41,6 tuổi (năm 2014)

Tỷ lệ tăng trưởng dân số: 0,54% (năm 2014)

Tỷ lệ trẻ em sinh ra: 12,22 trẻ em/1.000 dân (năm 2014)

Tỷ lệ tử: 9,34 người/1.000 dân (năm 2014)

Tỷ lệ nhập cư: 2,56 người/1.000 dân (năm 2014)

Cơ cấu giới tính: 0,99 nam/nữ

Tỷ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh: 4,44 /1.000 trẻ sinh ra, trong đó:

Nam: 4,86/1.000 trẻ sinh ra

Nữ: 4/1.000 trẻ sinh ra (năm 2014)

Tuổi thọ trung bình: 80,42 tuổi, trong đó:

Nam: 78,26 tuổi; Nữ: 82,69 tuổi (năm 2014)

Tỷ lệ sinh: 1,9 con/phụ nữ (năm 2014)

Dân tộc: da trắng (người Anh 87,2%; da đen/ Châu Phi/ Caribe/ người Anh da đen 3%; Châu Á/ Anh gốc Á: Ấn Độ 2,3%, Pakistan 1,9%, lai 2%, dân tộc khác 3,7% (2011)

Tôn giáo: Đạo Cơ đốc (Anglican, Thiên chúa giáo, Giáo hội trưởng lão, hội Giám lý) 59,5%; Hồi giáo 4,4%; đạo Hindu 1,3%; các đạo khác 2%, không theo tôn giáo 25,7% hoặc tôn giáo khác 2%, không xác định 7,2% (2011)

Ngôn ngữ: tiếng Anh. Ngoài ra, các ngôn ngữ địa phương như: tiếng Scots (khoảng 30% dân số Scotland); tiếng Welsh (khoảng 20% dân số xứ Wales); tiếng Irish (khoảng 10% dân số Northern Ireland) và tiếng Cornish (khoảng 2.000 -3.000 người tại Cornwall) (năm 2012).

5. Thể chế và cơ cấu hành chính

Thể chế nhà nước: quân chủ lập hiến

Hiến pháp: bất thành văn; một phần đạo luật, một phần thông luật và thực tế.

Phân chia hành chính

Đứng đầu nhà nước: Nữ hoàng Elizabeth II (từ 6/2/1952); Người thừa kế hiện tại Hoàng tử Charles (con trai nữ hoàng, sinh ngày 14 tháng 11 năm 1948)

Đứng đầu chính phủ: Thủ tướng David Cameron (từ 11/5/2010)

Nội các: Hội đồng bộ trưởng do Thủ tướng chỉ định

Bầu cử: không bầu cử; hoàng gia do thừa kế; sau các cuộc bầu cử lập pháp, người đứng đầu đảng đa số hoặc lãnh đạo liên minh đa số thường là thủ tướng.

Cơ quan lập pháp

Quốc hội lưỡng viện bao gồm Thượng nghị viện (779 ghế) và Hạ nghị viện (650 ghế), các nghị sỹ được chọn theo phiếu phổ thông làm việc nhiệm kỳ 5 năm trừ khi Hạ nghị viện giải tán sớm hơn).

Các cuộc bầu cử: Thượng nghị viện – không bầu cử (ghi chú – năm 1999, theo Đạo luật của Thượng nghị viện, các cuộc bầu cử được tổ chức tại Thượng nghị viện nhằm quyết định 92 nghị sỹ thừa kế trong Thượng nghị viện; sau khi có cải cách, các cuộc bầu cử chỉ được bầu khi có ghế trống của nghị sỹ thừa kế); Hạ nghị viện - bầu cử gần đây nhất vào 8 tháng 5 năm 2015 (lần tiếp theo vào tháng 5 năm 2020).

Kết quả bầu cử: Hạ nghị viện - phần trăm số phiếu theo đảng- Đảng Lao động 29%; Đảng bảo thủ 36,1%; Đảng dân chủ tự do 23%; đảng khác 11,9%; số ghế theo đảng - Đảng Lao động 258, Đảng bảo thủ 305; Đảng dân chủ tự do 57; đảng khác 30.

Cơ quan hành pháp

- Thủ tướng: do Nữ hoàng bổ nhiệm và được Hạ viện thông qua. Chức năng chính là điều hành nội các, kiến nghị cho Nữ hoàng bổ nhiệm các giám mục và quan toà. Thủ tướng có quyền, được sự đồng ý của Nữ hoàng, tuyên bố giải tán Quốc hội và định ngày tuyển cử Quốc hội.

- Nội các: Khoảng 22-23 thành viên do Thủ tướng chỉ định và Nữ hoàng phê duyệt, bao gồm các Bộ trưởng các Bộ. Chức Quốc Vụ khanh tương đương với chức Thứ trưởng của Việt Nam.

Các đảng phái chính trị và lãnh đạo

- Đảng hợp nhất và bảo thủ (David Cameron)
- Đảng hợp nhất dân chủ (Bắc Ireland) (Peter Robinson)
- Đảng Lao động (Gordon Brown)
- Đảng dân chủ tự do (Nick Clegg)
- Đảng xứ Wales (Plaid Cymru) (Ieuan Wyn Jones)
- Đảng Quốc gia Scotland hoặc SNP (Alex Salmond)
- Sinn Fein (Bắc Ireland) (Gerry Adams)
- Đảng Lao động và dân chủ xã hội hoặc SDLP (Bắc Ireland) (Mark Durkan)
- Đảng hợp nhất Ulster (Bắc Ireland) (Ngài Reg Empey)

Các nhóm hoạt động chính trị và lãnh đạo: Chiến dịch cắt giảm vũ khí hạt nhân; Nghiệp đoàn Công nghiệp Vương quốc Anh; Hiệp hội Nông dân quốc gia; Ủy ban liên kết thương mại.

Tham gia các tổ chức quốc tế: AfDB, AsDB, Australia Group, BIS, C, CBSS (quan sát viên), CDB, CE, CERN, EAPC, EBRD, EIB, ESA, EU, FAO, G- 5, G- 7, G- 8, G-10, IADB, IAEA, IBRD, ICAO, ICC, ICCT, ICFTU, ICRM, IDA, IEA, IFAD, IFC, IFRCs, IHO, ILO, IMF, IMO, IMSO, Interpol, IOC, IOM, ISO, ITSO, ITU, MIGA, MONUC, NAM (khách mời), NATO, NEA, NSG, OAS (quan sát viên), OECD, OPCW, OSCE, Paris Club, PCA, PIF (thành viên), SECI (quan sát viên), UN, Hội đồng bảo an Liên hợp quốc, UNAMSIL, UNCTAD, UNESCO, UNFICYP, UNHCR, UNIDO, UNITAR, UNMIK, UNMIL, UNMOVIC, UNOMIG, UNRWA, UPU, WCO, WEU, WHO, WIPO, WMO, WTO, ZC.

6. Hệ thống pháp luật

Nguồn của hệ thống pháp luật Anh bao gồm án lệ, luật thành văn, tập quán và lễ phải, trong đó chủ yếu là án lệ, là phần lập luận trong các bản án và được coi là có tính bắt buộc.

Hệ thống toà án Anh được phân chia thành toà án cấp trên và toà án cấp dưới. Toà án cấp trên bao gồm toà phúc thẩm và sơ thẩm; Trong phúc thẩm có toà phúc thẩm dân sự và toà phúc thẩm hình sự. Đối với toà sơ thẩm bao gồm toà công lý cấp cao và toà án triều đình, đối với toà án công lý cấp cao có toà án nữ hoàng, Toà án pháp quan và toà án gia đình; đối với toà án triều đình chỉ xét xử các vụ án nghiêm trọng. Toà án cấp dưới bao gồm toà hình sự, toà dân sự và toà hành chính. Ngoài ra còn có toà án tối cao Anh bao gồm Ủy ban phúc thẩm thượng nghị viện và Hội đồng cơ mật hoàng gia. Anh không có Viện công tố, Bộ Tư pháp, bởi họ cho rằng sự có mặt của Viện công tố thể hiện sự bất bình đẳng giữa bên buộc tội và bị buộc tội trong vụ án hình sự.

7. Lịch sử

Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len bao gồm 4 xứ: Anh (England, thủ đô Luân Đôn, dân số 51.446.000 người), Xứ Gan (Wales, thủ đô Cardiff, dân số 2.993.000 người), Xcôt-len (Scotland, thủ đô Edinburgh, dân số 5.169.000 người) và Bắc Ai-len (Northern Ireland, thủ đô Belfast, dân số 1.775.000 người); mỗi xứ có lịch sử và văn hoá riêng.

Anh đã tồn tại một thể chế thống nhất từ thế kỷ thứ 10. Sự thống nhất giữa Anh và xứ Wales bắt đầu từ năm 1284 với đạo luật Rhuddlan, đến năm 1536 được chính thức hoá với Đạo luật thống nhất. Trong một Đạo luật thống nhất khác năm 1707, Anh và Scotland thống nhất hợp nhất vĩnh viễn thành đảo Anh. Hợp nhất về mặt pháp lý giữa đảo Anh và Ireland được thực hiện vào năm 1801 và thông qua tên Liên hiệp Vương quốc Anh. Hiệp ước Anglo – Irish năm 1921 chính thức công nhận một phần của Ireland; sáu tỉnh phía bắc của Ireland trở thành một phần của Vương quốc Anh và gọi là Bắc Ai-len. Năm 1927 tên Vương quốc Anh được thông qua.

Các mốc chính trong lịch sử:

43-409: Bị người La Mã chiếm đóng

450: Người Bắc Âu xâm chiếm và hình thành các Vương quốc Anglo-Saxon

597: Bắt đầu sự xâm nhập của Thiên Chúa giáo

789: Bắt đầu các cuộc tấn công của người Viking

1017-1042: Triều đại của người Viking gốc Đan Mạch

1066: Người Norman xâm chiếm, du nhập tiếng Pháp vào giới quý tộc Anh

1337: Cuộc chiến tranh kéo dài hàng trăm năm giữa Anh và Pháp bắt đầu
1547: Tin Lành trở thành Quốc đạo ở Anh
1707: Đạo luật hợp nhất Anh và Xcốt-len
1760 - 1830: Cách mạng Công nghiệp ở Anh
1775 - 1783: Thất bại trong cuộc chiến thuộc địa tại Mỹ
1800: Đạo luật hợp nhất Anh và Bắc Ai-len
1947: Với việc Ấn độ và Pakistan giành độc lập, Đế chế Anh bắt đầu tan vỡ
1973: Anh gia nhập EEC (nay là Liên minh châu Âu-EU)

8. Văn hóa

Nước Anh là một trong những nước có tiềm năng văn hóa, khoa học-công nghệ lớn nhất thế giới. Đất nước này đã sản sinh ra nhiều nhà khoa học, nhà kinh tế, nhà văn nổi tiếng thế giới; họ được xếp vào hàng ngũ những vĩ nhân của nhân loại. Về khoa học có các nhà khoa học như Niu-tơn (Newton, 1642-1727); Đác-uyn với học thuyết tiến hóa của loài ngư ời (Darwin, 1809-1892), nhà kinh tế học A-đam Xmit (Adam Smith, 1723-1790) và Đ. Ri-các-đô (David Ricardo, 1772- 1823 nhà xã hội học tưởng Rô-be Ô-oen (Rober Owen 1771-1858)... và nhà thơ lãng mạn tiên bộ lớn Bai-rơn (1788-1824), nhà văn hiện thực phê phán lớn Đích-ken (1812-1870), nhà viết kịch nổi tiếng Sếch-xpia (1564-1616).

Số người biết đọc biết viết chiếm trên 99%. Giáo dục bắt buộc miễn phí 11 năm (từ 5 đến 16 tuổi), có cả hệ thống trường công và trường tư.

Ở Anh có nhiều trường đại học nổi tiếng, đào tạo nhiều nhân tài khoa học cho nhiều nước trên thế giới. Hai trường nổi tiếng thế giới và có lịch sử lâu đời nhất là Oxford và Cambridge (từ thế kỷ XII). Sinh viên tốt nghiệp hóa trường này thường được giữ các cương vị quan trọng trong hệ thống chính quyền và ngành kinh doanh.

Mọi người dân được chăm sóc sức khỏe miễn phí, trừ bệnh nha khoa (trẻ em, người già và phụ nữ mang thai được miễn phí hoàn toàn). Tuổi thọ trung bình đạt 77,66 tuổi, nam: 75, nữ: 81 tuổi.

Những danh thắng dành cho du lịch, nghỉ ngơi và giải trí: Tại Luân Đôn có bảo tàng Anh, tu viện Xanh Pôn, Tháp đồng hồ Bíc Ben, cung điện Búc-kinh-ham, Nhà khánh tiết, Quảng trường Tơ-ơ-ơ-ơ, các thành phố Oóc-xphớt (Oxford), Cam-bn-giơ (Cambridge), Man-che-xtơ (Manchester), Gơ-la-xgâu (Glasgow)...

9. Giáo dục

Tại Anh Quốc, tất cả trẻ em từ 5 đến 16 tuổi đều phải đi học, hoặc là trường công hoặc là trường tư phải đóng tiền. Ban đầu là nhà trẻ, trường cấp 1, sau đó là trường cấp 2 hay còn gọi là trường phổ thông hỗn hợp có nhiều chương trình và thời gian học khác nhau. Các em từ 7 đến 13 tuổi sẽ học tại các trường nội trú, hay còn gọi là trường trung học cơ sở và sẽ chuyển lên học trung học phổ thông khi đến độ tuổi 11 đến 13. Học sinh sẽ học nhiều môn để chuẩn bị cho kỳ thi lấy chứng chỉ tốt nghiệp phổ thông trung học (GCSE) hoặc chứng chỉ Scottish Standard Grade vào năm 16 tuổi. Sau khi kết thúc các khoá học này, các em có thể học tiếp khoá học lấy chứng chỉ A (A-level), học dự bị đại học hoặc theo

học 2 năm (không bắt buộc) tại các trường theo hướng học nghề học thuật hay còn gọi là các trường “6th form” trước khi vào đại học.

Thông thường học đại học ở Anh là 3 năm, sinh viên sẽ nhận được bằng Cử nhân về các môn khoa học xã hội (BA) cho các ngành như ngôn ngữ, nghệ thuật, khoa học xã hội; Cử nhân Khoa học (BSc) cho các bộ môn khoa học và Cử nhân Kỹ thuật (BEng) cho các ngành liên quan đến kỹ thuật và công nghệ.

Có hơn 20.000 khoá đào tạo sau đại học ở Anh Quốc về rất nhiều chuyên ngành khác nhau, các khoá học thường có thời gian ngắn, từ chín tháng đến hai năm. Các chương trình Thạc sỹ nghiên cứu nguyên lý (Mphil), thạc sỹ khoa học xã hội (MA) và Khoa học nghiên cứu (MSc) có thể kéo dài từ 1 đến 3 năm. Khoá tiến sỹ là một chương trình nghiên cứu từ 3 năm trở lên.

10. Ngày nghỉ và lễ hội

1 tháng 1: Tết dương lịch

Tháng 3/4: Thứ 2 Lễ Phục sinh

Tháng 3/4: Thứ 6 Tuần thánh

Ngày thứ 2 cuối cùng của tháng 5: Ngày hội mùa xuân

Ngày thứ 2 cuối cùng của tháng 8: Ngày hội mùa hè

25 tháng 12: Giáng sinh

26 tháng 12: Ngày tặng quà

II. TỔNG QUAN KINH TẾ THƯƠNG MẠI – ĐẦU TƯ

1. Kinh tế

1.1. Tổng quan tình hình phát triển kinh tế

Hiện Anh là nền kinh tế lớn thứ 7 thế giới (thứ 2 trong EU sau Đức) với GDP năm 2014 đạt 2.848 tỷ USD. GDP trên đầu người năm 2014 đạt 37.700 USD. Anh nổi bật là một trong những nền kinh tế toàn cầu hoá nhất thế giới, với chính sách tự do thương mại, chống bảo hộ (tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Anh năm 2014 đạt hơn 1.189 tỷ USD). Anh là thành viên quan trọng của các tổ chức kinh tế như OECD, WTO... Thành phố Luân Đôn là một trong những trung tâm tài chính quan trọng nhất thế giới cùng với New York và Tokyo.

Nền nông nghiệp chuyên sâu, cơ khí hoá cao và hiệu quả theo các tiêu chuẩn châu Âu, sản xuất khoảng 60% nhu cầu về thực phẩm với dưới 2% lực lượng lao động. Anh có nguồn than, khí ga tự nhiên và dự trữ dầu lớn; ngành sản xuất năng lượng thiết yếu chiếm 10% GDP, một trong những tỷ lệ cao nhất ở bất kỳ quốc gia công nghiệp nào. Việc giá dầu leo thang lên tục và nhều khả năng vẫn tăng giá trong thời gian sắp tới là một điều kiện thuận lợi cho các nhà xuất khẩu dầu mỏ của Anh. Các ngành dịch vụ, đặc biệt là ngân hàng, bảo hiểm và dịch vụ thương mại, chiếm tỷ lệ lớn tiếp theo trong GDP trong khi công nghiệp đang tiếp tục giảm tầm quan trọng.

Trong giai đoạn 1990 – 2007, nền kinh tế đã duy trì được tốc độ tăng trưởng tương đối cao so với các nước EU, trung bình đạt 6,1% (so với Pháp là 4,3% và Đức là 3,9%); thất nghiệp thấp khoảng 5%; lạm phát thấp ở mức 2% và ổn định nhất kể từ năm 1959 cho đến trước khủng hoảng tài chính – kinh tế toàn cầu 2008-09. Các ngành kinh tế mũi nhọn: ngân hàng, tài chính, bảo hiểm; sản xuất thép, đóng tàu, khai thác than; các ngành công nghiệp hoá chất, điện tử; viễn thông, công nghệ cao; dệt, may mặc. Do tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính toàn cầu, năm 2009, kinh tế Anh giảm đáng kể - 4,75%.

Hiện kinh tế Anh đang từng bước phục hồi, GDP năm 2013 tăng 1,7%. Tỷ lệ nợ công hiện ở mức cao, chiếm khoảng 70% GDP. Trong năm 2013, nền kinh tế Anh đã có những dấu hiệu phục hồi rất tích cực. Tốc độ tăng trưởng cao gấp 3 lần so với dự báo (1,7%) và hiện cao nhất trong các nền kinh tế G7. Dự tính năm 2014, quy mô kinh tế Anh bắt đầu vượt qua quy mô nền kinh tế trước khi rơi vào khủng hoảng 6 năm trước đây. Tỷ lệ thất nghiệp giảm từ 8% xuống 5%, tạo 1,3 triệu việc làm trong 2 năm qua. Thâm hụt ngân sách giảm từ 11% năm 2012 xuống còn 6% năm 2013. Mức vay nợ giảm từ 157 tỷ bảng Anh năm 2012, xuống 108 tỷ năm 2013 và giảm xuống 0 vào sau năm 2019. Tuy vậy, Anh vẫn sẽ tiếp tục kéo dài chính sách thắt chặt thêm 5 năm nữa mới có thể biến thâm hụt ngân sách thành thặng dư, bất chấp nền kinh tế đang được cải thiện.

Từ năm 2010, chính phủ liên minh của Thủ tướng Cameron đã khởi xướng một chương trình thắt lưng buộc bụng trong 5 năm, với mục đích giảm thâm hụt ngân sách của Luân Đôn từ trên 10% GDP trong năm 2010 lên gần 1% vào năm 2015. Tháng 11/2011, Bộ trưởng Tài chính George Osborne đã công bố các biện pháp thắt lưng buộc bụng thêm

đến năm 2017 do sự tăng trưởng kinh tế chậm hơn dự kiến và tác động của cuộc khủng hoảng nợ khu vực đồng euro.

1.2 Các ngành kinh tế trọng điểm

Ngành dịch vụ chiếm hơn 70% trong tổng giá trị GDP của Anh, trong đó ngân hàng, bảo hiểm và dịch vụ tài chính kinh doanh là 3 ngành phát triển mạnh nhất. Bên cạnh đó ngành chế tạo máy cũng tăng nhanh từ đầu những năm 80 chủ yếu dựa vào công nghệ tiên tiến và chính sách thuế thuận lợi.

Ngành viễn thông ở Anh được coi là ngành tự do nhất ở Châu Âu do đó đã tạo ra nhiều cơ hội “béo bở” cho các nhà sản xuất thiết bị cũng như các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông.

2. Thương mại

Thương mại của Anh đứng thứ 6 thế giới (sau Hoa Kỳ, Trung Quốc, Đức, Pháp và Nhật Bản) với xuất khẩu 503 tỷ USD và nhập khẩu đạt 686 tỷ USD năm 2014. Thương mại có vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân (xuất khẩu chiếm khoảng 20% GDP). Thị trường chủ yếu là EU, chiếm 53% tổng xuất khẩu và 52% tổng nhập khẩu của Anh, sau đó đến Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc. Xuất khẩu hàng hoá và dịch vụ của Anh tính theo đầu người cao hơn Hoa Kỳ và Nhật Bản.

Kim ngạch xuất khẩu của Anh: 503,4 tỷ USD (2014)

Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Anh: hàng chế tạo, nhiên liệu, hoá chất, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá.

Đối tác xuất khẩu chính: Thụy Sĩ 13,8%, Đức 9%, Hoa Kỳ 8,8%, Hà Lan 7,6%, Pháp 6,4%, Ireland 5,7%, Bỉ 4,3% (2013)

Kim ngạch nhập khẩu của Anh: 686 tỷ USD (2014)

Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của Anh: hàng chế tạo, máy móc, nhiên liệu, thực phẩm

Đối tác nhập khẩu chính của Anh: Đức 13,9%, Trung Quốc 8,5%, Hà Lan 8,5%, Pháp 6%, Hoa Kỳ 5,6%, Bỉ 5% (2013)

Kim ngạch xuất nhập khẩu của Anh giai đoạn 2009-2014

Đơn vị tính: tỷ USD

Năm	2009	2010	2011	2012	2013	2014
Xuất khẩu	356,2	405,6	479,7	474,6	476,6	503,4
Nhập khẩu	483,9	546,5	639,0	642,6	645,4	686,0

(Nguồn: CIA Factbook)

3. Đầu tư

Anh nằm trong số 10 nhà đầu tư lớn nhất thế giới. Năm 2013, tổng đầu tư của Anh chiếm khoảng 9% tổng đầu tư của thế giới là khoảng 1.452 tỉ USD và đứng thứ 2 thế giới về nhận đầu tư nước ngoài.

4. Cơ sở hạ tầng kinh tế

Thông tin liên lạc

Số đường điện thoại chính đang sử dụng: 33,01 triệu (2012)

Số đơn vị điện thoại di động: 81,612 triệu (2012).

Hệ thống điện thoại: hệ thống quốc tế và nội địa được sử dụng kỹ thuật tiên tiến.

Nội địa: tỷ lệ sử dụng bằng nhau giữa dây cáp ngầm, sóng radio và các hệ thống cáp quang.

Các tần số sóng radio: AM 206, FM 696, sóng ngắn 3 (2008)

Mã Internet quốc gia: .uk.

Số người sử dụng Internet: 51,444 triệu người (2009).

Máy chủ Internet: 8.107.000 (2012)

Hệ thống giao thông

Sân bay: 460 (2013)

Sân bay có bãi đáp được lát: tổng số: 271. Bãi đáp hơn 3.947m: 7 sân bay; từ 2.438m đến 3.047m: 29 sân bay; từ 1.524m đến 2.437m: 89 sân bay; từ 914m đến 1.523m: 80 sân bay; dưới 914m: 66 sân bay (2012).

Sân bay có bãi đáp không được lát: tổng số 189. Bãi đáp từ 1.524m đến 2.437m: 3 sân bay; từ 914m đến 1.523m: 26 sân bay; dưới 914m: 160 sân bay (2013).

Nơi đáp trực thăng: 9 (2013).

Đường sắt: 16.454 km. Đường sắt khổ rộng: 303 km khổ 1,6m (ở Bắc Ireland). Đường sắt tiêu chuẩn: 16 151km khổ 1,435m (với 5.248 đường ray điện) (2008).

Đường bộ: 394.428 km (bao gồm 3.519 km đường cao tốc) (2009).

Đường thủy: 3.200 km (hầu hết hàng hoá được chuyên chở trên sông Rhine; Kênh đào Main-Danube nối biển Bắc với biển Đen) (620km dùng cho thương mại) (2013).

Đường ống: chất lỏng 502 km, khí ga 22,603 km, dầu khí hoá lỏng 59 km, dầu mỏ 5.256 km; dầu mỏ/ ga/ nước 175 km; các sản phẩm tinh lọc 4.919 km, đường nước 255km (2013).

Cảng và hải cảng: Dover, Felixstowe, Immingham, Liverpool, London, Southampton, Teesport (England); Forth Ports (Scotland); Milford Haven (Wales).

Tàu buôn

Tổng cộng: 504 tàu (trọng tải trên 1.000 GRT).

- Theo loại: tàu lớn 33, tàu chở hàng 76, chuyên chở 4, tàu chở thùng hoá chất 58, tàu container 178, ga hoá lỏng 6, chở khách 7, chở khách/hàng 66, thùng dầu 18, hàng đông lạnh 2, roll on/ roll off 31, chở xe 25.

- Sở hữu nước ngoài: 308(Algeria 15, Antigua and Barbuda 1, Argentina 2, Australia 5, Bahamas 18, Barbados 6, Belgium 2, Belize 4, Bermuda 14, Bolivia 1, Brunei 2, Cambodia 1, Cape Verde 1, Cayman Islands 2, Comoros 1, Cook Islands 2, Cyprus 7, Georgia 5, Gibraltar 6, Greece 6, Honduras 1, Hong Kong 33, Indonesia 2, Italy 2, Liberia 22, Liberia 32, Luxembourg 5, Malta 21, Marshall Islands 12, Marshall Islands 3, Moldova 3, Nigeria 2, NZ 1, Panama 37, Panama 5, Saint Kitts and Nevis 1, Saint Vincent and the Grenadines 6, Sierra Leone 1, Singapore 6, Thailand 6, Tonga 1, US 4, unknown 1) (2010)

5. Các chỉ số kinh tế, thương mại và đầu tư cơ bản

GDP (ngang giá sức mua): 2.435 tỷ USD (năm 2014).

GDP (theo tỷ giá chính thức): 2.848 tỷ USD (năm 2014).

GDP (tỷ lệ tăng trưởng thực tế): 3,2% (năm 2014)

GDP (trên đầu người): ngang giá sức mua: 37.700 USD (năm 2014)

GDP – phân bổ theo ngành: Nông nghiệp: 0,6%

Công nghiệp: 20,6%

Dịch vụ: 78,8% (năm 2014)

Lực lượng lao động: 32,59 triệu người (năm 2014)

Lực lượng lao động - theo ngành: nông nghiệp 1,4%; công nghiệp 18,2%; dịch vụ 80,4% (2006)

Tỷ lệ thất nghiệp: 5,7% (năm 2014)

Tỷ lệ dưới mức đói nghèo: 16,2% (năm 2011)

Thu nhập hộ gia đình hay tiêu dùng tính theo tỷ lệ %: 10% thấp nhất: 1,7%

10% cao nhất: 31,1% (2012)

Hệ số Gini: 32,3 (2012)

Tỷ lệ lạm phát (giá cả tiêu dùng): 1,6% (năm 2014)

Đầu tư: 14,2% GDP (2012)

Ngân sách: Doanh thu: 1,15 tỷ USD

Chi phí: 1,286 tỷ USD (năm 2014)

Nợ quốc gia: 86,6% GDP (năm 2014)

Các sản phẩm nông nghiệp: ngũ cốc, hạt có dầu, khoai tây, rau, gia súc, cừu, gia cầm, cá.

Các ngành công nghiệp: công cụ máy, thiết bị điện, thiết bị tự động, thiết bị đường ray, đóng tàu, máy bay, xe gắn máy và linh kiện, thiết bị điện tử và thông tin liên lạc, kim loại, hoá chất, than đá, dầu khí, giấy và sản phẩm giấy, chế biến thực phẩm, dệt may, vải vóc, và các mặt hàng tiêu dùng khác

Tỷ lệ tăng trưởng sản xuất công nghiệp: 2,4% (năm 2014)

Kim ngạch xuất khẩu: 503,4 tỷ USD (năm 2014)

Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu: hàng chế tạo, nhiên liệu, hoá chất, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá.

Đối tác xuất khẩu chính: Thụy Sĩ 13,8%, Đức 9%, Hoa Kỳ 8,8%, Hà Lan 7,6%, Pháp 6,4%, Ireland 5,7%, Bỉ 4,3% (2013)

Kim ngạch nhập khẩu: 686 tỷ USD (năm 2014)

Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu: hàng chế tạo, máy móc, nhiên liệu, thực phẩm

Đối tác nhập khẩu chính: Đức 13,9%, Trung Quốc 8,5%, Hà Lan 8,5%, Pháp 6%, Hoa Kỳ 5,6%, Bỉ 5% (2013)

Dự trữ vàng và ngoại hối: 87,48 tỷ USD và 104,4 tỷ USD (tính đến 31/12/2013)
Nợ nước ngoài: 9.577 tỷ USD (tính đến 31/12/2014)

Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Anh: 1.446 tỷ USD (tính đến 31/12/2014)

Đầu tư trực tiếp từ Anh ra nước ngoài: 1.884 tỷ USD (tính đến 31/12/2014)

Năm tài chính: 6 tháng 4 – 5 tháng 4 năm sau

Tỷ giá: Bảng Anh (GBP)/USD: 0,6003 (2014), 0,6391 (2013), 0,63 (2012), 0,624 (2011), 0,6472 (2010)

(Nguồn: *CIA Factbook*)

6. Quan hệ quốc tế

Trong quá khứ, Anh là đế quốc có nhiều thuộc địa. Hiện Anh vẫn là nước đứng đầu Khối Thịnh vượng chung gồm 48 nước và còn nhiều ảnh hưởng đến các nước thuộc địa, phụ thuộc cũ. Anh dựa vào Hoa Kỳ và lệ thuộc Hoa Kỳ về nhiều mặt, nhất là chính trị quốc tế. Anh là thành viên quan trọng trong khối NATO, thành viên trong EU. Anh có quan hệ ngoại giao với 165 nước. Vị trí của Anh là "cường quốc thương mại và nằm giữa hệ thống các liên minh như Liên hiệp châu Âu, NATO, LHQ, Khối Thịnh vượng chung và G8, đồng thời tiếp tục hợp tác chặt chẽ với hai bờ Đại tây dương nhằm xây dựng một châu Âu ổn định hơn, an toàn hơn. Trong cuộc chiến chống chủ nghĩa khủng bố ở Iraq mà liên quân do Hoa Kỳ đứng đầu tiến hành, Anh là một thành viên tham gia tích cực trong liên quân ngay từ đầu. Tuy nhiên, sự hoài nghi về tính hiệu quả và bản chất của cuộc chiến đã khiến cho chính quyền của cựu thủ tướng Tony Blair mất đi nhiều sự ủng hộ trong dân chúng.

III. QUAN HỆ HỢP TÁC VIỆT NAM – VƯƠNG QUỐC ANH

1. Quan hệ ngoại giao

Việt Nam và Anh thiết lập quan hệ ngoại giao cấp đại sứ ngày 11/9/1973. Tuy nhiên quan hệ hai nước chỉ thực sự phát triển tốt từ giữa thập kỷ 90. Hợp tác đầu tiên giữa hai nước là nhằm giải quyết vấn đề hồi hương người Việt Nam ra đi bất hợp pháp trong các trại tị nạn ở Hồng Kông. Hiện nay quan hệ Việt Nam và Anh có thể nói đang phát triển khá rộng trên nhiều lĩnh vực chính trị, kinh tế, giáo dục, an ninh quốc phòng...

Anh đã ký với Việt Nam hầu hết các hiệp định kinh tế khung; trở thành một trong những nhà tài trợ ODA hàng đầu cho Việt Nam; ủng hộ Việt Nam tăng cường quan hệ với EU., ủng hộ Việt Nam khi gia nhập WTO, tăng cường quan hệ với EU và ủng hộ cử ghế Ủy viên không thường trực HĐBA LHQ khoá 2008-09.

Chuyến thăm chính thức Vương quốc Anh của Chủ tịch nước Trần Đức Lương tháng 5/2004 đánh dấu một mốc phát triển quan trọng trong quan hệ hai nước. Mỗi quan hệ này ngày càng phát triển tốt đẹp giữa Vương quốc Anh và Việt Nam. Đặc biệt kể từ sau chuyến thăm Vương quốc Anh đầu tiên của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng hồi đầu tháng 3/2008.

Năm 2013, Anh và Việt Nam kỷ niệm 40 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước (1973-2013).

Anh cam kết hỗ trợ Việt Nam phát triển trường đại học đẳng cấp quốc tế Việt - Anh tại Đà Nẵng; hỗ trợ chiến lược cải cách giáo dục của Việt Nam, trong đó có việc cung cấp nguồn viện trợ phát triển nhằm cải thiện chất lượng giáo dục tiểu học tại các vùng nghèo và đặc biệt khó khăn; hỗ trợ chiến lược đào tạo giáo viên dạy tiếng Anh và chiến lược dạy và học ngoại ngữ tiếng Anh tầm nhìn 2020 của Việt Nam. Hai bên cũng cam kết tăng số lượng sinh viên Việt Nam sang học tại Anh, cũng như đào tạo cơ hội cho nhiều sinh viên Anh sang học tại Việt Nam.

Trao đổi đoàn

Phía Việt Nam:

Thủ tướng Võ Văn Kiệt thăm Anh năm 1993;

Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh năm 1994;

Thủ tướng Phan Văn Khải dự ASEM-2 năm 1998;

Phó Thủ tướng Vũ Khoan năm 2003;

Bộ trưởng Nguyễn Dy Niên các năm 1998, 2003;

Chủ tịch nước Trần Đức Lương thực hiện chuyến thăm chính thức theo lời mời của Nữ hoàng Anh, tháng 5/2004;

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng dẫn đầu phái đoàn cấp cao sang Anh thảo luận với thủ tướng Gordon Brown và các bộ trưởng về 5 vấn đề: Vấn đề thương mại, kinh tế, đầu tư; phát triển giao thông nông thôn và phòng chống HIV/AIDS tại Việt Nam; hợp tác quan hệ quốc tế; giáo dục đào tạo; vấn đề di cư và phòng chống tội phạm có tổ chức, tháng 3/2008;

Phó thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân tháng 3/2010;

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Bùi Thanh Sơn, tháng 10/2011;

Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng đã thăm chính thức Vương quốc Anh, 22-23/1/2013.

Phía Anh:

Công chúa Anne 2 lần 1995, 2002;

Hoàng Tử Xứ York Andrew 1999;

Phó Thủ tướng J.Prescott 2001;

Ngoại trưởng 1995 và 1997;

Các chuyến thăm của các Bộ trưởng và Quốc vụ khanh Tài chính, Hợp tác phát triển, thương mại; Ủy ban HTPT Hạ viện; Thị trưởng London, Đại sứ Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland, cựu Thủ tướng Anh Tony Blair, Quốc Vụ khanh Bộ Ngoại giao Anh Jeremy Browne, Bộ trưởng Ngoại giao Anh William Hague...;

Thủ tướng Anh David Cameron thăm chính thức Việt Nam vào tháng 7/2015. Đây là lần đầu tiên kể từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao Thủ tướng Anh chính thức thăm Việt Nam.

Các thoả thuận và hiệp định đã ký kết:

- Chương trình trợ giúp kỹ thuật cho Việt Nam (10 triệu Bảng Anh cho 13 dự án nghiên cứu khả thi về sửa chữa hệ thống cầu trên quốc lộ 1A) ký 7/1993.
- Chương trình hồi hương người Việt Nam ra đi bất hợp pháp sang Hồng Kông (100 triệu USD thông qua EU cho giai đoạn 1991-1992).
- Hiệp định vận tải hàng không ký 19/8/1994 (sửa đổi lại năm 2001).
- Hiệp định khung về tài chính (50 triệu Bảng Anh tín dụng ưu đãi, 35% cho không, 65% tín dụng thương mại) ký 15/9/1994. Chính phủ mới lên cầm quyền 5/1997 đã thay đổi mục đích sử dụng tín dụng, do đó Hiệp định này đã bị huỷ bỏ).
- Thoả thuận giải quyết nợ song phương (xoá 50% nợ, còn nợ 10,4 triệu Bảng Anh) ký 10/1994.
- Hiệp định tránh đánh thuế trùng ký 9/4/1995.
- Thoả thuận về quy chế chuyên gia tư vấn kỹ thuật ký 1995.
- Thoả thuận Tài trợ tín dụng giảm nghèo (PRSC- Poverty Reduction Support Credit) đồng ký với WB và một số nước khác ngày 29/11/2001, trong đó Anh đóng góp 14 triệu Bảng Anh (trên 20 triệu USD).
- Hiệp định về quy chế và hoạt động của Hội đồng Anh tại Việt Nam (10/12/2001).
- Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư (1/8/2002).
- Hiệp định về tài sản ngoại giao ký tháng 9/2003.
- Tuyên bố chung chính thức nâng cấp quan hệ Việt Nam - Anh lên đối tác chiến lược ký ngày 8/9/2010.
- Thoả thuận tài trợ dự án “Triển khai Hiệp định tạo thuận lợi thương mại của WTO tại Việt Nam” giữa Bộ Ngoại giao Vương quốc Anh và Hải quan Việt Nam ký 29/10/2014 tại Việt Nam.
- 23/1/2013 ký kết:
 - Kế hoạch Hành động Việt Nam-Anh năm 2013,
 - Bản Ghi nhớ đầu tiên về Đối tác Công-Tư,
 - Hiệp định về thiết lập Nhóm Công tác Quốc phòng Song phương giữa hai Bộ Quốc phòng,

- Bản Ghi nhớ về trao đổi thông tin về xuất nhập cảnh giữa Bộ Công an Việt Nam với Bộ Nội vụ Vương quốc Anh.
- Bản Ghi nhớ về các biện pháp thúc đẩy thành lập Đại học Quốc tế Việt-Anh tại Đà Nẵng.

2. Quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại

Việt Nam và Anh đã ký hầu hết các hiệp định khung như Hiệp định tránh đánh thuế hai lần, Hiệp định về Bảo hộ và Xúc tiến Đầu tư....

Thương mại

Quan hệ thương mại Việt Nam - Anh được thiết lập từ những năm 90 đến nay và đã có những tăng trưởng không ngừng trong các năm vừa qua. Năm 2008, kim ngạch xuất nhập khẩu hai chiều chỉ khiêm tốn ở mức 1,15 tỷ USD, nhưng đến năm 2010, kim ngạch xuất nhập khẩu đã đạt mức xấp xỉ 2 tỷ USD và đã vượt mức 3,5 tỷ USD trong năm 2012. Với kim ngạch xuất nhập khẩu đạt gần 4,3 tỷ trong năm 2014, quan hệ thương mại Việt Nam – Anh càng thể hiện vai trò và mức độ quan trọng sau khi hai nước đã ký thỏa thuận đối tác chiến lược.

Kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Vương quốc Anh giai đoạn 2011- 2014

Dvt: triệu USD

STT	Năm	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Xuất nhập khẩu
1	2011	2.398	646	3.044
2	2012	3.033	542	3.575
3	2013	3.699	573	4.272
4	2014	3.648.	647	4.295

(Nguồn: Tổng cục Hải quan)

Năm 2013, Anh cam kết tiếp tục hỗ trợ Việt Nam tăng cường quan hệ kinh tế và thương mại với EU, ủng hộ EU sớm công nhận Việt Nam là nước có nền kinh tế thị trường. Hai bên sẽ nỗ lực nhằm đưa kim ngạch thương mại hai chiều đạt mức 4 tỷ USD và FDI của Anh vào Việt Nam đạt mức 3 tỷ USD. Đến năm 2014, trao đổi thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Anh đạt gần 4,3 tỷ USD, tăng 2% so với năm 2013. Giá trị xuất khẩu của Việt Nam sang Anh đạt 3,648 tỷ USD với các sản phẩm xuất khẩu chủ đạo là điện thoại di động, hàng may mặc và dệt may, giày dép và đồ nội thất gỗ.

Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang Anh năm 2014 và 4 tháng năm 2015

STT	Mặt hàng chủ yếu	Trị giá (USD)	
		2014	Tháng 1-4/2015
1	Hàng thủy sản	183.540.897	51.448.689
2	Hàng rau quả	5.049.111	2.155.956
3	Hạt điều	72.740.772	18.417.207

4	Cà phê	86.800.037	30.952.384
5	Hạt tiêu	31.635.152	9.235.376
6	Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	17.822.191	5.222.578
7	Sản phẩm từ chất dẻo	107.446.361	28.825.147
8	Cao su	4.595.774	721.268
9	Sản phẩm từ cao su	6.427.093	1.820.143
10	Túi xách, ví, vali, mũ và ô dù	54.550.883	19.663.628
11	Sản phẩm mây, tre, cói và thảm	9.688.143	3.326.541
12	Gỗ và sản phẩm gỗ	274.287.985	100.691.641
13	Giấy và các sản phẩm từ giấy	1.910.027	642.413
14	Xơ, sợi dệt các loại	22.214.870	4.885.412
15	Hàng dệt, may	592.785.653	191.477.661
16	Giày dép các loại	572.353.436	198.105.152
17	Sản phẩm gốm, sứ	20.373.934	3.725.140
18	Đá quý, kim loại quý và sản phẩm	1.452.508	7.877.450
19	Sắt thép các loại	2.759.497	451.301
20	Sản phẩm từ sắt thép	35.690.602	12.346.183
21	Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	157.363.958	62.531.793
22	Điện thoại các loại và linh kiện	1.125.836.736	458.256.673
23	Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	48.847.035	14.871.918
24	Dây điện và dây cáp điện	1.714.702	708.876
25	Phương tiện vận tải và phụ tùng	29.703.057	10.035.529
26	Đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận	36.945.605	11.322.506

Nguồn: Tổng cục Hải quan

**Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của Việt Nam từ Anh
năm 2014 và 4 tháng năm 2015**

STT	Mặt hàng chủ yếu	Trị giá (USD)	
		2014	Tháng 1-4/2015
1	Hàng thủy sản	15.574.814	4.907.189
2	Thức ăn gia súc và nguyên liệu	2.024.938	554.095
3	Nguyên phụ liệu thuốc lá	794.698	55.154
4	Hóa chất	4.687.470	1.747.269
5	Sản phẩm hóa chất	47.627.217	14.446.065
6	Nguyên phụ liệu dược phẩm	4.067.685	1.503.766
7	Dược phẩm	111.592.678	33.010.615
8	Thuốc trừ sâu và nguyên liệu	15.502.462	2.107.311
9	Chất dẻo nguyên liệu	14.013.533	2.816.142

10	Sản phẩm từ chất dẻo	12.398.368	3.953.977
11	Cao su	1.576.540	360.583
12	Sản phẩm từ cao su	3.532.793	1.358.674
13	Vải các loại	10.135.717	2.393.900
14	Nguyên phụ liệu dệt. may. da. giày	15.936.798	5.106.816
15	Phế liệu sắt thép	29.449.961	2.606.723
16	Sắt thép các loại	3.002.633	739.241
17	Sản phẩm từ sắt thép	13.169.161	4.718.596
18	Kim loại thường khác	3.808.397	2.481.239
19	Máy vi tính. sản phẩm điện tử và linh kiện	10.353.962	1.840.376
20	Điện thoại các loại và linh kiện	3.178.783	369.819
21	Máy ảnh, máy quay phim và linh kiện	1.689.347	213.588
22	Máy móc. thiết bị. dụng cụ phụ tùng khác	189.764.519	64.610.164
23	Ô tô nguyên chiếc các loại	25.349.895	15.252.912
24	Phương tiện vận tải khác và phụ tùng	19.461.710	8.236.121

Nguồn: Tổng cục Hải quan

3. Hợp tác đầu tư

Ngày 1/8/2002, Việt Nam và Anh đã ký Hiệp định về Bảo hộ và Xúc tiến Đầu tư giữa 2 nước.

Đầu tư của Anh tại Việt Nam: Các công ty Anh vào Việt Nam sớm (1988-89) nhưng thời gian đầu chủ yếu tập trung vào lĩnh vực dầu khí (70% tổng đầu tư). Cho đến nay, đầu tư của Anh đã mở rộng ra nhiều lĩnh vực mới như ngân hàng, tài chính, công nghiệp chế tạo, dịch vụ, may mặc... Nhìn chung các dự án đầu tư của Anh có quy mô vừa và nhỏ, tập trung vào các lĩnh vực khai khoáng với 7 dự án, tổng số vốn đầu tư là 715,6 triệu USD; tiếp theo là lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo với 55 dự án, tổng vốn đăng ký là 714,4 triệu USD, chiếm 32,2% vốn đăng ký; đứng thứ ba là lĩnh vực kinh doanh bất động sản với 548 triệu USD vốn đăng ký, chiếm 25,3% và các lĩnh vực ngân hàng, dịch vụ tài chính và bảo hiểm.

Các nhà đầu tư Anh có mặt tại 17 địa phương trong cả nước và trong các dự án dầu khí ngoài khơi. Dẫn đầu về thu hút vốn đầu tư của Anh là các dự án dầu khí ngoài khơi với 712,6 triệu USD (chiếm 33%).

Tính đến hết tháng 12/2013, Anh có 173 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký là 2,8 tỷ USD (đứng thứ 3 trong các nước EU, sau Hà Lan và Pháp và đứng thứ 17/101 trong số các nước và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam). Ngoài ra, các công ty Anh thuộc British Virgin Island đã đầu tư vào Việt Nam với số vốn khoảng 15 tỷ USD.

Hai bên đã ra Tuyên bố chung về phát triển mô hình Hợp tác Công – Tư (PPP) tại Việt Nam (3/2010) và ký Bản ghi nhớ về thỏa thuận hợp tác PPP (1/2013).

Các công ty lớn có mặt tại Việt Nam: Công ty dầu khí BP, nhôm BHP Billiton, động cơ máy bay Rolls-Royce, viễn thông Vodafone, vận tải P&O, hoá chất dược GlaxoSmithKline, các ngân hàng HSBC, Standard Chartered, bảo hiểm Prudential. Ngân hàng Standard Chartered Bank và Ngân hàng HSBC là hai ngân hàng 100% vốn nước ngoài đầu tiên được thành lập tại Việt Nam.

Đầu tư của Việt Nam sang Anh: Tính đến nay, các doanh nghiệp Việt Nam đã có 2 dự án đầu tư sang Anh với tổng vốn đầu tư là 500.000 USD. Trong đó có 1 dự án trong lĩnh vực dịch vụ của Cty Vải Thuận Kiều để trưng bày và quảng bá sản phẩm Việt Nam và Liên hiệp Hàng hải Việt Nam đầu tư làm dịch vụ đại lý Hàng hải; 1 dự án của Công ty Đầu tư và phát triển chè mở đại lý tiêu thụ chè tại Luân Đôn.

4. Hợp tác phát triển

Ngày 19/9/2006, hai bên ký Thỏa thuận về Quan hệ đối tác phát triển giữa hai nước giai đoạn 2006-2015. Với thỏa thuận này, Chính phủ Anh sẽ viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam 250 triệu Bảng Anh trong giai đoạn 2006-2010 (bình quân 50 triệu bảng/năm), trong đó dành khoảng 70% ngân sách để hỗ trợ cho các Chương trình liên quan đến giảm nghèo của Việt Nam. Phần còn lại dành cho các lĩnh vực giáo dục, y tế, nước sạch và vệ sinh nông thôn, phòng chống tham nhũng. Với việc hai nước ký Thỏa thuận Quan hệ đối tác phát triển giữa Việt Nam và Anh giai đoạn 2006-2015, Anh là nhà tài trợ ODA song phương đầu tiên và đến nay cũng là duy nhất ký thỏa thuận hợp tác phát triển dài hạn trong 10 năm với Việt Nam.

Thỏa thuận có các mục tiêu tổng quát sau:

- Tăng trưởng có lợi cho giảm nghèo và đạt được các Mục tiêu Phát triển thiên niên kỷ của Việt Nam.
- Tăng cường công tác quản lý tài chính và trách nhiệm giải trình của nhà nước trước người dân, chống tham nhũng nhằm bảo đảm các nguồn vốn công ích được sử dụng đúng mục đích và hiệu quả.
- Tôn trọng các thỏa ước nhân quyền về quyền dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội và văn hoá mà Việt Nam đã và sẽ tham gia.

Tháng 8/2010, Việt Nam và Anh đã họp đánh giá giữa kỳ thực hiện Thỏa thuận về Quan hệ đối tác phát triển giai đoạn 2006-2015.

Tháng 5/2011, hai bên ký Văn bản điều chỉnh bổ sung Thỏa thuận Đối tác phát triển Việt Nam – Anh giai đoạn 2011-2016. Tại Văn bản điều chỉnh này, Anh cam kết viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam 70 triệu bảng Anh trong giai đoạn 2011 – 2015, mức độ cho năm 2016 sẽ được xác định sau. Trong đó, viện trợ của Anh được ưu tiên tập trung hỗ trợ giúp Việt Nam đạt được các mục tiêu Thiên niên kỷ về Giáo dục tiểu học, HIV/AIDS, kết hợp các Chương trình vệ sinh môi trường, tăng trưởng có lợi cho tất cả các đối tượng; quản trị nhà nước và biến đổi khí hậu.

Tháng 6/2013, tại cuộc họp kiểm điểm việc thực hiện Thỏa thuận Đối tác phát triển Việt Nam – Anh, phía Anh đã thông báo nâng mức viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam giai

đoạn 2011- 2016 lên mức 74 triệu bảng Anh. Hiện Anh là nhà tài trợ điều phối trong lĩnh vực phòng chống tham nhũng tại Việt Nam (thay cho Thụy Điển).

Ngày 27/2/2015 hai bên tổ chức đối thoại chiến lược Anh – Việt tại Hà Nội trong khuôn khổ đối tác chiến lược Anh – Việt. Hai bên đánh giá cao sự hợp tác chặt chẽ giữa hai nước trên các diễn đàn và tổ chức quốc tế, như tại Liên hợp quốc, ASEM và trong quan hệ ASEAN – EU. Về hội nhập kinh tế, hai bên tái khẳng định cam kết của 2 nước sớm kết thúc quá trình đàm phán Hiệp định thương mại tự do (FTA) giữa Việt Nam và EU, mở ra các cơ hội hợp tác mới cho doanh nghiệp hai nước. Hai bên cũng hoan nghênh cuộc họp lần thứ 8 của Ủy ban Hỗn hợp về Kinh tế và Thương mại (JETCO) sẽ được tổ chức vào tuần đầu của tháng 3/2015 tại Luân Đôn, nhằm thảo luận các biện pháp thúc đẩy hợp tác thương mại và đầu tư giữa hai nước.

IV. MỘT SỐ ĐIỀU CẦN BIẾT KHI KINH DOANH VỚI THỊ TRƯỜNG ANH

1. Các quy định về xuất nhập khẩu

1.1 Chứng từ nhập khẩu

Các chứng từ phải xuất trình khi nhập khẩu bao gồm chứng từ hàng hoá và chứng từ thương mại.

Chứng từ hàng hoá gồm có:

- + Hoá đơn thương mại,
- + Vận đơn đường biển hoặc đường hàng không,
- + Phiếu đóng gói,
- + Các chứng từ bảo hiểm
- + Trong một số trường hợp cần phải xuất trình giấy chứng nhận xuất xứ, giấy chứng nhận vệ sinh dịch tễ.

Chứng từ thương mại phải đi kèm với hàng hoá để tránh chậm trễ trong việc thông quan nhập khẩu. Nước Anh không yêu cầu hình thức đặc biệt nào của hoá đơn nhưng hoá đơn phải kê khai chi tiết giá trị thực của hàng hoá. Ít nhất người xuất khẩu phải gửi 2 bản sao hoá đơn cho người nhận hàng để làm thủ tục thông quan. Ở Anh không yêu cầu hoá đơn lãnh sự khi gửi hàng.

Chú ý các chứng từ sau:

- + Giấy chứng nhận xuất xứ: Giấy chứng nhận xuất xứ là yêu cầu bắt buộc đối với tất cả các sản phẩm nhập khẩu là hàng may mặc ngoại trừ những trường hợp sau: Hàng mẫu đã được đục lỗ, vali làm từ nguyên liệu vải dệt, túi sách làm từ vải bạt, hàng là quà tặng hoặc tài sản cá nhân.
- + Hoá đơn thương mại: Hoá đơn thương mại là bắt buộc đối với tất cả hàng hoá có giá trị lớn hơn 18 bảng Anh. Hoá đơn phải chỉ rõ các chi phí vận chuyển, bảo hiểm hay chi phí tương tự không kể đến các điều khoản Incoterms được áp dụng trong giao dịch.
- + Giấy chứng nhận về hàng nguy hiểm: Một số loại hàng hoá ngoài các chứng từ yêu cầu nêu trên còn phải xuất trình giấy chứng nhận về hàng hoá nguy hiểm(DG) như nước hoa, đồ uống, hoá chất.
 - + Mẫu giấy chứng nhận C3: áp dụng đối với hàng nhập khẩu là tài sản cá nhân để được miễn thuế.
 - + Mẫu giấy chứng nhận C2: áp dụng đối với hàng là thiết bị quân sự cá nhân tạm nhập để được miễn thuế.
- + Bản kê tổng trị giá (*General Valuation Statement*)

Bản kê tổng trị giá được áp dụng đối với tất cả hàng nhập khẩu có giá trị từ 6,500 bảng Anh trở lên. Có 3 mẫu để báo cáo giá. Mẫu thứ nhất là C150A. Mẫu này dùng cho người nhập khẩu không có liên quan gì đến người xuất khẩu và việc kê khai giá trị của những giao dịch để thông quan nhập khẩu. Mẫu thứ 2 là C150B dùng cho những giao dịch giữa các bên có liên quan nhưng giá trị giao dịch không là giá trị để tính thuế nhập khẩu. Mẫu thứ 3 là C109 là một bản kê định giá chung và được dùng để cung cấp những thông tin về việc định giá. Những thông tin này được hải quan giữ lại để tránh việc hoàn thành

trùng lặp 2 mẫu 150A hoặc 150B cho mỗi lần nhập khẩu. Mẫu C109 thường được áp dụng cho những nhà nhập khẩu với số lượng lớn.

Tất cả chứng từ được dùng để thông quan nhập khẩu đều phải viết bằng tiếng Anh để quá trình thông quan được nhanh chóng và thuận lợi.

1.2 Các mặt hàng cấm nhập khẩu

- + Một số sản phẩm nông nghiệp nhất định
- + Ma túy
- + Chất nổ
- + Động vật mắc bệnh dại
- + Máy móc nông nghiệp đã qua sử dụng
- + Động vật, chim, gia súc
- + Xác động vật hoặc sản phẩm làm từ xác động vật
- + Các bệnh của động vật và các vi rút bệnh dại
- + Ong
- + Chim
- + Các chất gây ung thư
- + Chất CFCs
- + Điện thoại có tần suất hoạt động lớn hơn 853Mhz
- + Kem hoặc sản phẩm có chứa kem
- + Trứng, gia cầm
- + Phôi động vật và chim
- + Cá và các sản phẩm làm từ cá
- + Bột mì và thức ăn có nguồn gốc động vật
- + Lông động vật và len
- + Côn trùng
- + Động vật than mềm
- + Trứng thụ thai của động vật
- + Các chất huỷ hoại tầng ôzôn
- + Các giống, côn trùng gây hại cho động, thực vật
- + Gia cầm
- + Các virus gây bệnh dại
- + Tinh dịch của động vật
- + Đất có chất than bùn
- + Các sản phẩm cá heo
- + Gỗ và các sản phẩm gỗ chưa qua chế biến
- + Đồ uống có gas
- + Các chất gây bệnh truyền nhiễm

1.3 Các mặt hàng hạn chế nhập khẩu

Việc nhập khẩu sản phẩm có nguồn gốc từ sữa và động vật cho mục đích tiêu dùng bị cấm trừ khi có chứng thực của cơ quan thú y thuộc nước xuất khẩu đi kèm. Sữa, thức ăn cho trẻ sơ sinh và các loại thực phẩm đặc biệt dùng cho y tế có thể được nhập khẩu với điều kiện là sản phẩm đó không cần giữ lạnh trước khi mở ra dùng hay sản phẩm đó phải đóng gói bằng nhãn hiệu phù hợp để bán lẻ và bao bì của sản phẩm không bị hư hỏng.

1.4 Nhập khẩu hàng mẫu

Hàng mẫu được phép nhập khẩu vào Anh và được miễn thuế nhập khẩu cũng như thuế VAT miễn là đạt các yêu cầu sau:

- + Nếu hàng mẫu được đục lỗ: Hàng được đục lỗ phải có một lỗ lớn ở chỗ dễ nhìn nhất ở bên ngoài hàng hoá để chứng tỏ rằng hàng hoá chỉ được dùng làm hàng mẫu. Đó có thể là một lỗ nhỏ trên mặt trước của quần áo, trên cánh tay của áo sơ mi hay trên một chiếc giày để chứng tỏ hàng hoá này khác với hàng hoá tiêu dùng bán lẻ thông thường. Các chứng từ vận tải thường được sử dụng với hàng đục lỗ là hoá đơn thương mại trong đó nêu rõ hàng hoá là hàng mẫu đã được đục lỗ, không được bán hoặc dùng cho mục đích khác. §Ó nhập khẩu, không yêu cầu giấy chứng nhận nguồn gốc, chỉ yêu cầu vận đơn hàng không hoặc vận đơn đường biển và hoá đơn thương mại.
- + Nếu hàng mẫu là hàng hoá đánh dấu. Hàng mẫu đánh dấu được chấp nhận ở Anh miễn là hàng hoá này được đánh dấu một cách phù hợp nài bật bên ngoài hàng hoá và đánh dấu bằng một loại mực không xoá được. Mẫu có thể là từ “SAMPLE” được đánh dấu bằng một loại mực khác màu và theo cách mà có thể dễ dàng nhìn thấy khi kiểm tra. Chứng từ vận tải cần thiết thường là hoá đơn thương mại. Trong hoá đơn thương mại cần chỉ ra rằng hàng hoá là hàng mẫu đã được đánh dấu không được bán hoặc không được dùng vào mục đích khác. Nhập khẩu hàng mẫu không yêu cầu giấy chứng nhận xuất xứ mà chỉ yêu cầu vận đơn đường hàng không hoặc đường biển và hoá đơn thương mại đi kèm.

Tất cả hàng hoá là hàng mẫu phải được đánh dấu hoặc đục lỗ một cách phù hợp để được miễn thuế nhập khẩu và thuế VAT. Tất cả hàng hoá không đáp ứng được loại chứng từ và cách đánh dấu nêu trên đều phải thông qua thủ tục nhập khẩu thông thường và bị đánh thuế nhập khẩu cũng như thuế VAT như hàng nhập khẩu thông thường.

2. Chính sách thuế và thuế suất

Vương quốc Anh là một trong những nền kinh tế có tỷ suất thuế doanh nghiệp thấp nhất trong Liên minh châu Âu (EU), các biện pháp phân bổ thuế tốt và không có các loại thuế địa phương đánh vào lợi nhuận hay giá trị gia tăng. Đồng thời đây cũng là nước có mạng lưới thỏa thuận song phương chính thức về thuế rộng khắp nhất thế giới. Một đặc điểm quan trọng của các thỏa thuận thuế này là cắt giảm thuế mà các doanh nghiệp trích ra từ cổ tức, lãi và thu nhập của người lao động nộp cho chính phủ.

2.1 Thuế nhập khẩu

Biểu thuế của Anh hoàn toàn hài hoà với biểu thuế chung của EU. Tất cả những khoản thuế áp dụng trong giao dịch thương mại giữa 25 nước thành viên của EU đều được xoá bỏ. Tuy nhiên hàng hoá nhập khẩu từ các nước không thuộc EU vào Anh thì phải chịu thuế nhập khẩu.

Thuế nhập khẩu của Anh được tính dựa trên phần trăm của trị giá hàng hoá - gọi là thuế theo giá (Ad valorem) mặc dù vẫn có những hàng hoá phải chịu mức thuế chi tiết (ví dụ bao nhiêu euros trên 1 kg hàng hoá).

Một số quy định cụ thể về thuế suất thuế nhập khẩu đối với một số mặt hàng như sau:

- + Nguyên liệu thô: hầu hết được miễn thuế hoặc chịu mức thuế cao nhất là 4,5%; kim loại đôi khi chịu mức thuế cao hơn.
- + Bán thành phẩm: từ 2% đến 14%
- + Thành phẩm: 3% đến 20%
- + Nông sản: mức thuế thay đổi tùy theo từng mặt hàng cụ thể.

EU đã ký kết các hiệp định thương mại với rất nhiều nước. Những hiệp định này cho phép hàng hoá có thể được giảm thuế và chịu mức thuế suất bằng 0. EU cũng ký kết nhiều hiệp định với các nước thuộc khối EFTA, một số nước ở Địa Trung Hải và các nước Tây Âu, các nước ở Châu Phi, các nước thuộc vùng biển Châu Á Thái Bình Dương và vùng biển Caribe. Do đó rất nhiều hàng hoá nhập khẩu vào Anh được hưởng các điều khoản ưu đãi về thuế.

Ngoài ra, Anh còn áp dụng hệ thống thuế ưu đãi chung GSP (*Generalised System of Preferences*) cho phép hàng hoá nhập khẩu từ các nước đang phát triển được giảm thuế hoặc chịu mức thuế suất bằng 0.

2.2 Thuế giá trị gia tăng

Hầu hết hàng hoá nhập khẩu đều phải chịu thuế VAT. Hiện tại Anh có ba mức thuế: mức thuế tiêu chuẩn 20% (kể từ ngày 4/1/2015), mức thuế đã được miễn trừ: 5% và mức thuế 0%.

Những mặt hàng được miễn giảm thuế như nguyên nhiên liệu nội địa, các sản phẩm tiết kiệm nhiên liệu, các sản phẩm vệ sinh phụ nữ hay ghế ngồi trong ô tô cho trẻ nhỏ.

Mức thuế 0% được áp dụng cho các mặt hàng như, sách và báo chí, giày dép và quần áo cho trẻ con, các phương tiện giao thông công cộng. Ngoài ra cũng có những sản phẩm không chịu sự ảnh hưởng của thuế VAT như bảo hiểm, giáo dục và đào tạo, các hoạt động gây quỹ từ thiện hay các ấn phẩm thường niên cho thành viên trong các tổ chức. Bán, thuê các tòa nhà, khu đất thương mại cũng không bị thuế VAT chi phối.

Thuế VAT được xác định dựa vào tổng trị giá hàng hoá, chi phí bảo hiểm, vận chuyển cộng thêm tổng thuế thu nhập phải trả. Tại Anh, nếu nhà nhập khẩu dùng CFSP (*Customs Freight Simplified Procedures*) thì hàng hóa nhập khẩu sẽ được thông quan nhanh hơn ở biên giới.

Thông thường hàng hoá nhập khẩu từ các nước không thuộc EU (các nước thứ ba) sẽ chịu mức thuế VAT giống với hàng hoá tương tự thuộc các nước EU.

Những sản phẩm chịu mức thuế 0% thì không bị đánh thuế VAT vào sản phẩm cuối cùng hoặc vào nguyên liệu đầu vào để sản xuất ra sản phẩm đó. Những sản phẩm được miễn thuế thì không phải chịu thuế VAT trên sản phẩm cuối cùng bán cho người tiêu dùng.

Nhưng trong trường hợp này, các doanh nghiệp này vẫn phải chịu thuế VAT trên nguyên liệu đầu vào của sản phẩm đó.

Sau đây là danh sách các mặt hàng chịu mức thuế suất 0%:

- + Quảng cáo nhằm mục đích từ thiện.
- + Sản xuất và sửa chữa máy bay, trực thăng.
- + Mũ bảo hiểm xe đạp nếu đủ tiêu chuẩn an toàn.
- + Người mù và khiếm thị có thể mua một số thiết bị không tính thuế VAT hoặc ở mức miễn giảm thuế như sách đọc và thiết bị hỗ trợ thị lực.
- + Giày và mũ bảo hộ lao động có thể được hưởng mức VAT 0%
- + Sách, báo, tạp chí, ấn phẩm âm nhạc và bản đồ.
- + Các cửa hàng từ thiện và bán đồ nhằm quyên góp từ thiện.
- + Quần áo và giày dép cho trẻ em
- + Xây dựng và bán các tòa nhà với mục đích từ thiện, định cư nội địa.
- + Người khuyết tật có thể tiêu dùng một số hàng hóa hoặc dịch vụ không tính thuế VAT hoặc được miễn giảm thuế bao gồm giường, xe hơi, đường dốc dành cho người khuyết tật, xe lăn và một số căn nhà có thang máy cho người khuyết tật.
- + Xuất khẩu và thông quan những sản phẩm và dịch vụ tới các nước trong nội khối hay ngoại khối EU
- + Thực phẩm bao gồm thịt, thức ăn nhanh và bánh nhưng không phải là các thực phẩm cung cấp cho các nhà hàng hay cửa hàng ăn nhanh, bánh kẹo bao gồm sôcôla và các thực phẩm ngọt khác, khoai tây chiên, hồ đào, và các loại rau thơm ăn nhanh khác, kem và trái thông, nước khoáng và các loại đồ uống khác.
- + Container dùng cho hàng xuất khẩu từ các nước thuộc liên minh châu Âu hoặc cho các hàng hóa gửi đi từ Anh tới các khách hàng đã đăng ký thuế VAT tại một quốc gia thuộc EU khác.
- + Vận tải biển
- + Gây quỹ từ thiện có thể hưởng VAT đặc biệt
- + Nhà trên thuyền
- + Thiết bị máy dùng để sản xuất hàng hóa có thể được xuất khẩu hay chuyển đến một nước khác thuộc EU
- + Mũ bảo hiểm xe máy nếu đáp ứng được tiêu chuẩn an toàn
- + Du khách nước ngoài hoặc khách dừng chân có thể được hoàn thuế nếu mua hàng hóa làm ở Anh
- + Ủng an toàn và mũ bảo hiểm công nghiệp
- + Những cải tiến hay tôn tạo các công trình được bảo vệ hoặc được lên danh sách hoặc các tượng đài
- + Các dịch vụ toàn cầu bao gồm sản xuất hàng hóa xuất khẩu, dịch vụ trung gian và tư vấn
- + Đóng, sửa chữa và lái tài tại các cảng của Anh
- + Vận tải hành khách có người lái hoặc đoàn thủy thủ, bao gồm các phương tiện giao thông, thuyền và hàng không
- + Cung cấp nước cho các hộ gia đình

Những mặt hàng và các đối tượng được miễn thuế bao gồm:

- Quyên góp từ thiện cho bảo tàng, triển lãm nghệ thuật, sở thú, nhà hát, biểu diễn âm nhạc hoặc nhảy có thể được miễn thuế VAT

- Các đồ nghệ thuật và đồ cổ được bán cho một tổ chức sưu tập cộng đồng dưới dạng thỏa thuận cá nhân, hoặc được dùng để giải quyết một phần hay toàn bộ thuế thừa kế, thuế chuyển giao vốn hoặc có nghĩa vụ thuế với HMRC
- Cá cược hoặc trò chơi bao gồm cá cược nhóm và các trò chơi cạnh tranh
- Trò bingo bao gồm việc chơi trên internet, điện thoại, tivi hoặc radio
- Bán hay cho thuê nhà
- Ma chay
- Chỗ đậu xe
- Các hoạt động quyên quỹ từ thiện phù hợp với các tiêu chí được miễn thuế
- Triển lãm và các sự kiện văn hóa tổ chức bởi chính quyền hoặc các tổ chức đủ tiêu chuẩn
- Dịch vụ bác sỹ, nha sỹ và bác sỹ chuyên khoa được cung cấp bởi các tổ chức chăm sóc sức khỏe đã đăng ký
- Dịch vụ giáo dục bao gồm đào tạo chuyên tu, nghiên cứu, dịch vụ kiểm tra hoặc chụp ảnh cho trường học có thể được miễn thuế nếu được cung cấp bởi các tổ chức tin cậy
- Dịch vụ tài chính như cho vay, bảo hiểm, tín dụng, factoring, cổ phần và chứng khoán
- Đầu tư vàng và các danh mục đầu tư đủ điều kiện đáp ứng được miễn thuế
- Dịch vụ chăm sóc sức khỏe cung cấp bởi các bệnh viện, trạm xá hoặc dịch vụ chăm sóc tại nhà
- Bảo hiểm bao gồm các dịch vụ cung cấp bởi Friendly Societies, các quỹ được phẩm, bảo hiểm được cung cấp cùng với các hàng hóa và dịch vụ khác được cung cấp ở ngoài lãnh thổ Anh
- Đất và tài sản bao gồm bán đất và các tòa nhà – nhưng nhà cung cấp đất hay tài sản có thể chọn miễn thuế và thuế tiêu chuẩn
- Xổ số bao gồm trò chơi xổ số trên internet
- Nhà trên thuyền bao gồm chỗ đậu xe cho người sở hữu thuyền
- Dịch vụ bưu chính cung cấp bởi bưu điện và thư bảo đảm
- Phí chuyển thư bảo đảm
- Tài trợ hoặc gây quỹ từ thiện
- Các dịch vụ thể thao và thể chất như yoga...

2.3 Thuế thu nhập

Thuế thu nhập cá nhân tại Anh từ 6/4/2015 đến 5/4/2016

Thu nhập (Bảng Anh - GBP)	%
0-31,785	20
31,785 – 150,000	40
> 150.000	45

(Nguồn www.gov.uk)

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Thuế thu nhập doanh nghiệp của Anh kể từ ngày 1/4/2015 là 20%.

Đối với các công ty có quyền khai thác dầu và khí đốt tại Anh hoặc trong thềm lục địa Anh thì mức thuế được áp dụng là 19% đối với những công ty có lợi nhuận hàng năm

dưới 300.000 bảng Anh, và 30% đối với những công ty có lợi nhuận hàng năm trên 300.000 bảng Anh..

3. Quy định về bao gói, nhãn mác

Nước Anh yêu cầu hàng hoá phải có nhãn mác thể hiện nguồn gốc, cân nặng, kích thước và thành phần cấu tạo của sản phẩm để bảo vệ lợi ích người tiêu dùng. Nhãn mác hay nhãn hiệu phải gắn với bất cứ một mặt hàng nào khi đem ra bán lẻ. Nếu như sản phẩm không thể gắn hay đóng dấu nhãn mác thì những thông tin về hàng hoá phải được ghi trên phiếu đóng gói đi kèm sản phẩm hoặc ghi trên một tờ riêng giới thiệu về sản phẩm. Mặc dù đơn vị mét vẫn được dùng để đo kích thước và khối lượng hàng hoá nhưng việc sử dụng nhãn mác với cả đơn vị đo bằng mét và đơn vị đo tiêu chuẩn vẫn được cho phép sử dụng ở Anh.

Yêu cầu về nhãn mác đối với thuốc trừ sâu

Ngoài việc tuân thủ Nghị định 91/414/ECC do cục liên bang môi trường ban hành, việc bán và sử dụng sản phẩm thuốc trừ sâu còn được quản lý bởi Hệ thống phân loại của cộng đồng chung Châu Âu (European Communities Classification) cũng như các quy định về bao gói và nhãn mác áp dụng với sản phẩm là thuốc trừ sâu ra đời năm 1994. Các sản phẩm thuốc trừ sâu bao gồm: chất diệt cỏ, chất diệt côn trùng, chất diệt nấm, sơn khử mùi, chất bảo quản gỗ. Việc nhập khẩu và bán các sản phẩm này sẽ bị coi là bất hợp pháp nếu không thông báo, kiểm tra, và không được sự cho phép của Cơ Quan về An Toàn Thuốc Trừ Sâu (Pesticide Safety Directorate Department).

Yêu cầu về nhãn mác đối với hàng hóa là thực phẩm

Những sản phẩm không có xuất xứ Châu Âu và không được tự do lưu chuyển tại Châu Âu phải tuân theo những tiêu chuẩn về bao gói và nhãn mác. Những sản phẩm thức ăn dành cho người và động vật mà có chứa chất GM (GENNETICALLY MODIFIED) phải được đóng nhãn mác một cách thích hợp. Để biết thêm thông tin về các quy định về bao gói và nhãn mác có thể vào Website của Cơ quan về tiêu chuẩn lương thực, thực phẩm của Anh (UK Food Standard Agency).

4. Quy định về kiểm dịch động thực vật

Quy trình kiểm dịch động vật sống

Hầu hết động vật nhập khẩu vào Anh đều phải thông qua quy trình kiểm dịch và động vật phải cách li trong 6 tháng trước khi nhập vào Anh. Quy trình kiểm dịch đối với động vật sống diễn ra như sau:

Chọn cơ quan kiểm dịch

Đầu tiên nhà xuất khẩu động vật sang Anh phải chọn cơ quan kiểm dịch cho con vật của mình.

Giả sử bạn là người xuất khẩu động vật, bạn cần xem xét 2 yếu tố sau:

- + Bạn có hài lòng với sự chăm sóc mà cơ quan kiểm dịch dành cho động vật của bạn không
- + Nơi bạn sống có cách xa cơ quan kiểm dịch không vì bạn phải đến thăm con vật của bạn.

Đặt chỗ ở cho động vật

Sau khi chọn cơ quan kiểm dịch bạn cần đặt chỗ ở cho con vật. Bạn nên đặt chỗ trước vào những tháng nghỉ. Bạn nên kí kết hợp đồng với giám đốc cơ quan kiểm dịch. Trong hợp đồng cần thoả thuận rõ những điều khoản sau:

- + Điều khoản về việc chuyển con vật tới địa điểm kiểm dịch khác hay tái xuất khẩu. Nếu bạn muốn chuyển động vật tới một nơi kiểm dịch khác hay tái xuất khẩu cho người khác thì bạn phải thông báo trước. Nếu bạn không thông báo, bạn phải trả tiền các khoản phí thay cho việc thông báo.
- + Điều khoản về tình trạng động vật bị chết trong quá trình kiểm dịch

Bạn nên thoả thuận rõ bạn được bồi thường bao nhiêu tiền nếu con vật của bạn bị chết trong khi kiểm dịch.

- + Điều khoản về đặt cọc và những khoản tiền đặt trước.
- + Điều khoản về sự trì hoãn.
- + Điều khoản về các khoản phí
- + Bao gồm phí vận chuyển, bảo hiểm, phí của thức ăn bổ sung, phí thú y và các khoản phí khác
- + Điều khoản về việc thăm nom động vật trong quá trình kiểm dịch.

Thuê công ty vận chuyển

Bạn nên thuê công ty vận chuyển để mang động vật của bạn đến cảng dỡ và chịu trách nhiệm đối với sự an toàn của động vật trong quá trình vận chuyển đến cơ quan kiểm dịch.

Xác định sân bay hoặc cảng đến của động vật

Lấy giấy phép nhập khẩu

Thông thường các cơ quan kiểm dịch sẽ thay mặt bạn giải quyết tất cả các loại giấy tờ liên quan đến việc xin cấp giấy phép nhập khẩu

Tiêm vaccin cho động vật trước khi nhập khẩu vào Anh:

Thông thường nước Anh không yêu cầu bất cứ 1 loại giấy chứng nhận kiểm dịch động thực vật hay chứng nhận tiêm vaccin trước khi động vật của bạn được nhập khẩu vào Anh. Tuy nhiên đối với mèo của Úc hay chó hoặc mèo của Malaysia thì giấy chứng nhận sức khoẻ động vật là bắt buộc.

Trường hợp động vật sống nhập khẩu vào Anh không cần kiểm dịch

Chương trình PETS của Anh cũng cho phép những con vật nhất định (chó, mèo) của một số nước nhất định vào Anh mà không cần kiểm dịch miễn là động vật đạt được một số tiêu chuẩn nhất định.. Chương trình PETS bắt đầu có hiệu lực từ ngày 28/2/2000 và chỉ áp dụng với chó và mèo của một số nước.

Những nước được hưởng ưu đãi của chương trình PETS bao gồm: Andorra, Australia, Belgium, Denmark, Finland, France, Germany, Gibraltar, Greece, Iceland, Italy.

Những động vật được PETS thông qua là chó và mèo đã từng sinh sống ở những nước này trong 6 tháng và ngoài ra còn phải đạt các yêu cầu sau:

- + Đã được xử lý bằng con chip điện tử
 - + Đã tiêm vắc- xin phòng dại
 - + Đã được Bộ Nông Nghiệp và Lương thực thực phẩm của Anh xét nghiệm máu.
 - + Đã được cấp giấy chứng nhận sức khoẻ chính thức
- Các bệnh lây nhiễm đã được chữa trị trước khi được nhập khẩu

5. Quyền sở hữu trí tuệ

Luật bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của Anh khá khắt khe, toàn diện và có hiệu lực mạnh mẽ. Nước Anh đã kí một loạt các công ước quốc tế liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ bao gồm công ước về thành lập tổ chức thế giới về quyền sở hữu trí tuệ, công ước Pari về việc bảo hộ tài sản công nghiệp, công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật, Hiệp ước hợp tác về bằng sáng chế, công ước Geneva về sản phẩm máy ảnh ghi âm và công ước toàn cầu về bản quyền. Ở Anh các quy định về quyền sở hữu trí tuệ bảo vệ các quyền về bằng sáng chế, bản quyền và thương hiệu.

6. Khu vực tự do thương mại

Vương quốc Anh có một mạng lưới quan hệ thương mại mạnh mẽ với các nước trên thế giới đặc biệt là mối quan hệ thương mại với Khối thịnh vượng chung và khu vực thương mại tự do Bắc Mỹ, Châu Mỹ...

Quan hệ thương mại của Vương quốc Anh với khối thịnh vượng chung (gồm 53 quốc gia phát triển, đang phát triển và các nước kém phát triển): Các thị trường này cung cấp vô số cơ hội cho các doanh nghiệp của Vương quốc Anh trong tất cả các lĩnh vực từ nông nghiệp đến công nghệ thông tin.

Tiếp theo Vương quốc Anh cũng có quan hệ thương mại song phương với 3 quốc gia đơn lẻ Hoa Kỳ, Canada và Mexico thông qua Hiệp định Thương mại tự do Bắc Mỹ (NAFTA).

Hoa Kỳ là thị trường đầu tư chính ở nước ngoài và là thị trường xuất khẩu quốc gia duy nhất của Vương quốc Anh. Trong năm 2007, EU và Hoa Kỳ thành lập Hội đồng kinh tế xuyên Đại Tây Dương (TEC), với các diễn đàn cho doanh nghiệp, người tiêu dùng và các nhà lập pháp để thúc đẩy mở rộng thương mại. Canada là thị trường giao dịch thương mại lớn thứ hai của Anh.

Vương quốc Anh cũng có mối quan hệ hợp tác với 34 nước thành viên của Khu vực mậu dịch tự do châu Mỹ (FTAA). Cùng với đó là mối quan hệ với các nước Châu Á và Thái Bình Dương đã tạo ra cơ hội lớn cho các doanh nghiệp của nước Anh, từ nông nghiệp đến ngành công nghiệp nặng và dịch vụ.

7. Quy định về tiêu chuẩn đối với hàng hoá và dịch vụ

Tất cả hàng hoá nhập khẩu vào Anh phải được ghi tên nước xuất xứ (nước sản xuất) theo yêu cầu của hải quan. Việc ghi tên nước xuất xứ trên hàng hoá phải được thiết kế theo cách thức và ở vị trí do các quy định pháp luật điều chỉnh hoạt động nhập khẩu hàng hoá đó qui định.

Để nhận dạng được nước xuất xứ thật khi hàng hoá đó được sản xuất hoặc lắp ráp tại hơn một nước thì nước xuất xứ (nước sản xuất) phải là nước mà hàng hoá đó được chế biến ở giai đoạn cuối cùng để trở thành thành phẩm hoặc đó phải là hàng hoá có sự biến đổi căn bản tức là biến đổi về nguyên vật liệu để tạo thành sản phẩm khác. Ví dụ việc cho thêm đường vào hoa quả để sản xuất nước hoa quả không được coi là sự biến đổi căn bản nhưng việc biến quặng nóng chảy thành các tấm thép kim loại thì được coi là biến đổi căn bản. Quy định về chế biến hàng hoá của Anh khá phức tạp và yêu cầu một sự am hiểu khá tường tận hàng hoá cũng như quá trình chế biến hàng hoá để thành sản phẩm cuối cùng

8. Thành lập doanh nghiệp

Bạn phải chọn một cấu trúc kinh doanh khi bạn bắt đầu thành lập một doanh nghiệp. Hầu hết các doanh nghiệp ở Anh đăng ký dưới các hình thức sau :

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn
- Công ty Cổ phần
- Công ty quan hệ đối tác kinh doanh

Các loại công ty phải hiển thị (một phần là dấu hiệu cảnh báo) các hậu tố "plc" hoặc "TNHH" viết tắt sau tên công ty.

Cấu trúc mà bạn chọn sẽ xác định trách nhiệm pháp lý của bạn, như:

- Thủ tục giấy tờ bạn phải điền vào để bắt đầu;
- Các loại thuế bạn sẽ phải quản lý và thanh toán;
- Làm thế nào bạn có thể có lợi nhuận kinh doanh;
- Trách nhiệm cá nhân của bạn nếu doanh nghiệp của bạn bị lỗ;

Bạn phải có các thông tin sau đây:

- Tên và địa chỉ công ty
- Chi tiết về nhân viên (bắt buộc phải có Giám đốc và thư ký)
- Vốn đầu tư và chi tiết cổ đông
- Thanh toán

Để thiết lập doanh nghiệp tư nhân bạn cần đăng ký với Sở thuế và hải quan (HMRC) càng sớm càng tốt khi bắt đầu công việc kinh doanh của bạn.

Lưu ý: Nếu bạn đăng ký chậm nhất là ngày 05 tháng 10 trong năm tính thuế thứ hai kinh doanh của bạn, bạn có thể bị hình phạt.

Ví dụ: Nếu bạn bắt đầu hoạt động như một doanh nghiệp tư nhân trong năm thuế 2012-2013, bạn phải đăng ký trước ngày 05 tháng 10 năm 2013. Trách nhiệm về thuế thương nhân là duy nhất.

Công ty sẽ bị từ chối đăng ký nếu nó được thiết lập cho một mục đích bất hợp pháp, và một tên phải được lựa chọn đó là không phù hợp hoặc đã được sử dụng. Mọi thông tin sẽ được điền trên trang web <http://www.companieshouse.gov.uk/> của công ty House, và phải trả phí 18 bảng cho việc đăng ký trực tuyến thông qua liên kết kinh doanh trong 8 đến 10 ngày, hoặc một khoản phí là 40 bảng nếu sử dụng mẫu giấy IN01 (lệ phí là 100 bảng cho

đăng ký cùng ngày sử dụng mẫu giấy). Cơ quan đăng ký sau đó sẽ cung cấp một giấy chứng nhận thành lập công ty và tư cách pháp nhân mới trước khi công ty hoạt động.

9. Văn hoá kinh doanh

Người Anh được coi là kín đáo, dè dặt trong lời cư xử, cách ăn mặc cũng như lời nói. Họ nổi tiếng về thái độ lịch sự, tính nguyên tắc và đặc biệt là tính hài hước.

Cách chào hỏi

Người Anh khá dè dặt trong cách chào hỏi. Ở trường học hay ở chỗ làm thì câu chào hỏi thông thường nhất là “Hello”, “Hi”, “Good morning”. Ngoài ra cũng còn những cách chào hỏi khác

- + Bắt tay: Là cách chào hỏi thông thường nhất giữa người Anh với nhau. Bắt tay cũng trở thành một hình thức giao tiếp khi bạn được giới thiệu với một người khác.
- + Hôn: Hôn nhẹ vào má là cách chào nhau của những người bạn thân khi lâu ngày mới gặp nhau.

Lời mời

Những lời mời như “Drop in anytime” (Hãy đến thăm tôi vào bất cứ lúc nào), hay “Come see me soon” (Đến thăm tôi vào một ngày gần nhất nhé) thường là những lời mời thông dụng ở Anh nhưng hiếm khi được hiểu theo nghĩa đen. Thông thường nếu được mời bạn nên gọi điện trước khi đến thăm người đó. Nếu bạn được mời qua thiệp hay thư mời thì bạn nên trả lời người mời bạn à bạn có đến được hay không.

Đừng bao giờ nhận lời mời nếu bạn không muốn đi. Bạn có thể từ chối bằng cách nói rằng: “Thank you for inviting me, but I will not be able to come” (Cám ơn đã mời tôi nhưng có thể tôi sẽ không đến được). Nếu sau khi đã nhận lời mời mà không đi được thì bạn nên gọi điện càng sớm càng tốt để thông báo là bạn không đến được và nhớ nói lời xin lỗi.

Khi được mời dùng bữa bạn nên có quà cho chủ nhà. Hoa, sôcôla hay một món quà nhỏ là phù hợp. Bạn có thể gửi thiệp cảm ơn hoặc gọi điện để thể hiện cảm kích của mình khi được mời.

Giao tiếp

- + Hầu hết người Anh nói vừa phải, kiểm soát được giọng nói của mình, không nói to và không hoa chân múa tay.
- + Không phải tất cả người Anh đều ăn nói lưu loát nhưng bạn nên nói câu hoàn chỉnh và cuối câu bạn nên hạ thấp giọng
- + Hài hước đóng một vai trò quan trọng khi đàm phán trong kinh doanh. Người Anh cũng thường dùng lời nói mỉa mai để châm chọc lại đối thủ của mình hoặc để thể hiện sự không đồng ý hoặc bày tỏ thái độ coi khinh.
- + Khi người Anh quyết định kí kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với bạn thì họ thường thẳng thắn và không ngần ngại nói ra suy nghĩ của mình. Họ cũng sẽ không ngần ngại nói “không” khi quyết định không hợp tác kinh doanh với bạn, tất nhiên họ sẽ nói với thái độ lịch sự.

- + Người Anh không thích những cuộc thảo luận om sòm, to tiếng. Nếu cuộc tranh luận đang trở nên căng thẳng ở mức đỉnh điểm thì họ thường uống một chút rượu hay xin lỗi và đi ra ngoài.

Thái độ đối với giờ giấc

Người Anh rất coi trọng sự đúng giờ. Nếu bạn hẹn gặp một người Anh lúc 3 giờ thì chắc chắn anh ta sẽ có mặt ở nơi hẹn đúng 3 giờ. Vì người Anh rất coi trọng thời gian nên nhịp độ cuộc sống của họ rất hối hả. Ở Anh tất cả mọi người đều cố gắng đến đúng giờ. Bạn sẽ bị coi là bất lịch sự nếu bạn chỉ đến muộn một vài phút. Nếu bạn không thể đến đúng giờ hãy gọi điện trước cho người bạn hẹn gặp và hỏi anh ta rằng như thế có phiền tới anh ta không và nói lời xin lỗi. Sau đây là một vài lưu ý cần nhớ:

- + Bạn nên đến đúng giờ hẹn với giám đốc, giáo sư hay các chuyên gia
- + Bạn có thể đến bất cứ lúc nào trong khoảng thời gian diễn ra bữa tiệc cocktail hoặc tiệc chiêu đãi.
- + Bạn nên đi sớm hơn một vài phút nếu đó là một cuộc họp, một buổi xem phim, nghe hoà nhạc hoặc đám cưới.
- + Nếu bạn được mời đến nhà một người Anh dùng bữa lúc 7.30 thì bạn không nên đến đúng giờ mà nên đến muộn hơn từ 10 đến 15 phút.

Cách ăn mặc

Cách ăn mặc thích hợp nhất của các doanh nhân là quần áo vét, hoặc áo sơ mi. Tuy nhiên cần lưu ý những điều sau trong cách ăn mặc (đặc biệt đối với các nam doanh nhân)

- + Không để bút chì, bút hoặc bất cứ thứ gì trong túi áo sơ mi hoặc áo vét. Tuy nhiên nếu muốn có thể để một chiếc khăn tay lụa trong túi áo vét.
- + Không đeo cà vạt loè loẹt
- + Không đeo cà vạt có sọc chéo vì mọi người sẽ nghĩ bạn là thành viên của một tổ chức quân đội và người ta có thể sẽ hỏi bạn là cà vạt bạn đeo có ý nghĩa gì.

Cách ăn uống

- + Người Mỹ thường dùng đĩa để cắt thức ăn sau đó lại chuyển sang khác để ăn nhưng đây được coi là hành động thiếu lịch sự và không đẹp mắt trong văn hoá ăn uống của người Anh. Vì vậy khi đến Anh hãy tập dùng dao bằng tay phải và lấy thức ăn bằng đĩa ở tay trái.
- + Giữ đầu sắc và nhọn của dao luôn hướng xuống phía dưới
- + Thông thường các bữa ăn trong kinh doanh được tổ chức ở một quán rượu và bữa ăn sẽ chỉ là một bữa ăn nhẹ. Tuy nhiên những doanh nhân cấp cao thường ăn ở những nhà hàng sang trọng hoặc ăn tại phòng ăn dành cho quan chức cấp cao của công ty. Bữa ăn thường được kéo dài từ 7h đến 11 giờ tối.
- + Nếu bạn được mời thì bạn là người chủ động kết thúc bữa ăn vì chủ nhà sẽ không muốn kết thúc bữa ăn trước.

Tặng quà

Tặng quà không là một phần thuộc văn hoá kinh doanh của người Anh. Điều này có nghĩa là các doanh nhân Anh ít khi nhận quà biếu. Tuy nhiên bạn vẫn có thể tặng quà có giá trị nhỏ như bút, sách, hoa, rượu... Đặc biệt tránh tặng những món quà có giá trị lớn như vàng bạc, trang sức, đồ gốm sứ...

Khi tặng hoa, cần tránh tặng những hoa sau: hoa hồng đỏ, hoa li trắng, hoa cúc.

Nhưng điều nên và không nên

Khi ở Anh, bạn hãy

- + Xếp hàng: Người Anh luôn xếp hàng có trật tự và chờ đợi kiên nhẫn ví dụ như khi đi xe bus. Nếu bạn chen lấn, xô đẩy thì sẽ bị coi là bất lịch sự.
- + Hãy nói “Excuse me”
- + Hãy trả tiền trước khi đi: Bạn nhớ trả tiền đồ uống bạn gọi ở quầy bar hoặc quán rượu.
- + Hãy nói “Please” và “Thank you”
- + Hãy che miệng khi ngáp hoặc ho
- + Bắt tay: Khi được giới thiệu với một người khác bạn nên dùng tay phải để bắt tay và bắt lấy tay phải của người đó.
- + Hãy nói “sorry”: Bạn vô tình xô vào ai, hãy nói “sorry” thậm chí lỗi không phải là ở bạn. Điều này đã trở thành một thói quen, một nếp sống ở Anh.
- + Hãy mỉm cười
- + Hãy lái xe bên trái

Và những điều không nên

- + Không chào tất cả mọi người bằng một nụ hôn. Hôn chỉ dành cho bạn thân hoặc những người họ hàng với nhau
- + Tránh nói to ở nơi công cộng
- + Sẽ là bất lịch sự nếu bạn liếc nhìn ai ở nơi công cộng
- + Không hỉ mũi ở nơi công cộng
- + Không vỗ lưng hoặc ôm hôn
- + Không phát ra tiếng “ợ” khi ăn xong. Nếu bạn không thể kìm nén được thì nên che miệng lại và nói xin lỗi mọi người ngay sau đó.
- + Không nói khi miệng đầy thức ăn. Nếu không bạn sẽ coi là bất lịch sự.
- + Không hỏi những câu hỏi cá nhân hoặc câu hỏi quá riêng tư.
- + Người Anh tôn trọng sự riêng tư. Vì vậy, bạn không nên nói những câu như: “Bạn kiếm được bao nhiêu tiền”. “Bạn nặng bao nhiêu cân?” hay “Tại sao bạn chưa kết hôn?”.

V. TIỀM NĂNG XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM SANG VƯƠNG QUỐC ANH

Vương quốc Anh có một nền kinh tế, chính trị, luật pháp ổn định và là cửa ngõ giao lưu thương mại của châu Âu, là nơi thiết lập cơ sở kinh doanh dễ dàng nhất trong khối châu Âu và đứng thứ 4 trên thế giới về việc này. Chính vì vậy mà rất nhiều tập đoàn lớn trên thế giới đều mở chi nhánh hay văn phòng đại diện để thâm nhập thị trường đầy tiềm năng này. Theo báo cáo của tập đoàn Ernst & Young's thì Anh quốc vẫn là quốc gia đứng đầu về đầu tư nước ngoài trong khu vực châu Âu, tiếp theo đó là Pháp và Đức. Quốc gia có số lượng nhà đầu tư vào Anh nhiều nhất là Hoa Kỳ, tiếp theo là Pháp, Đức và Ấn độ.

Hiện nay, quan hệ chính trị giữa Việt Nam và Vương quốc Anh đang trên đà phát triển tích cực. Thỏa thuận Đối tác chiến lược tạo khung pháp lý cho 2 bên đã đẩy mạnh quan hệ kinh tế, thương mại, đầu tư. Chính phủ Anh hỗ trợ, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển quan hệ thương mại đối với những thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam.

Anh được đánh giá là một trong những thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam trong EU. Quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Vương quốc Anh đã có những tăng trưởng không ngừng trong các năm vừa qua. Hầu hết các công ty Anh đều tập trung vào những sản phẩm công nghệ cao, y tế, dược phẩm, máy móc thiết bị... hơn là sản xuất hàng tiêu dùng thiết yếu. Vì vậy, Anh có nhu cầu lớn về những mặt hàng mà Việt Nam có ưu thế bao gồm nông lâm thủy sản, dệt may, da giày và các sản phẩm tiểu thủ công nghiệp. Tuy nhiên trên thực tế, các doanh nghiệp Việt Nam chưa khai thác được hết điều kiện này. Hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam chỉ đáp ứng được một phần rất nhỏ những nhu cầu trên của thị trường Anh.

Để đầu tư vào Anh, nhà đầu tư cần xác định một vài lĩnh vực trọng điểm, đó là những ngành có tiềm năng phát triển ở Anh dưới đây:

- Đầu tư tài chính: Thị trường tài chính Luân đôn là một trong những thị trường hàng đầu trên thế giới. Mỗi ngày có tới hàng triệu giao dịch, do vậy đây sẽ là tiềm năng gây vốn hiệu quả cho các tập đoàn.

- Xuất khẩu dệt may và cung cấp nhân công ngành may mặc: Anh là quốc gia có nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm may mặc hàng đầu thế giới và là nơi tập trung các hãng thời trang nổi tiếng thế giới, do vậy nhu cầu về việc sản xuất hàng may mặc tương đối cao. Trong khi đó, Việt Nam là quốc gia có rất nhiều tiềm năng trong ngành may mặc, lực lượng nhân công có tay nghề cao tương đối nhiều, nên việc mở công ty tại Anh về lĩnh vực này hoàn toàn có nhiều cơ hội phát triển ngành may mặc Việt Nam sang Anh, đồng thời nhận được những hợp đồng may thuê cho các hãng thời trang nổi tiếng, tạo việc làm cho người lao động ở Việt Nam.

Mặc dù Anh được xem là nước có nền kinh tế mở, ủng hộ thương mại tự do toàn cầu, nhưng hàng xuất khẩu vào thị trường Anh lại phải chịu sự kiểm soát khá gắt gao về các tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn thực phẩm... mà những "rào cản" này thường được áp dụng theo tiêu chí mới nhất của châu Âu và thông thường đó cũng là những tiêu chuẩn cao nhất đang được quốc tế áp dụng. Các doanh nghiệp Việt Nam muốn thâm nhập thị trường Anh phải đảm bảo ít nhất ba vấn đề sau: tiêu chuẩn hóa, sức khỏe và môi trường. Đặc

biệt, khi Anh là một nước thành viên Liên minh Châu Âu thì nhập khẩu hàng hóa từ một nước ngoài EU, Anh sẽ áp dụng quy định của Liên minh Châu Âu về các vấn đề trên.

Trong Chiến lược phát triển kinh tế của Anh từ nền kinh tế chủ yếu dựa vào phát triển thương mại dịch vụ, nay tập trung đẩy mạnh năng lực xuất khẩu, các lợi ích thương mại quốc gia được đặt ở vị trí trung tâm trong chính sách đối ngoại. Theo đó, hoạt động xuất khẩu sẽ được tăng cường bằng các biện pháp khuyến khích, hỗ trợ, tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp. Vì vậy, việc xuất khẩu sang Anh có thể sẽ được kiểm soát thông qua các biện pháp kỹ thuật tinh vi hơn.

Bên cạnh đó, Anh là thị trường phát triển với thị hiếu tiêu dùng cao nên sản phẩm và hàng hóa tiêu dùng ngày càng đề cao các giá trị bền vững (như đảm bảo sức khỏe con người, môi trường, giảm khí các bon)... Điều này sẽ tác động đến các doanh nghiệp xuất khẩu của ta do yếu tố chi phí thấp, nhân công rẻ không còn là lợi thế cạnh tranh của sản phẩm Việt Nam.

Một nhân tố khác cũng ảnh hưởng đến việc xuất khẩu của Việt Nam sang Anh chính là phí và thuế. Hiện nay, những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của ta sang Anh là giày dép, may mặc, đồ gia dụng đều là những mặt hàng trong diện chịu thuế VAT. Giá sẽ tăng ở mức khoảng 2.1%, trong khi chi tiêu cá nhân có thể giảm khoảng 0,2%. Chính nhân tố này sẽ ảnh hưởng đến việc xuất khẩu của Việt Nam sang Anh.

VI. CÁC ĐỊA CHỈ HỮU ÍCH

Thương vụ Việt Nam tại Vương quốc Anh

Address: 29 Chepstow Place, London W2 4TT, United Kingdom

Tel: 44 (0)207 727 0883

Fax: 44 (0)207 243 0471

Email: viet_trade_uk@hotmail.com; uk@mot.gov.vn

Phòng Thương mại và Công nghiệp Anh

Caxton House

12 Tothill Street

London SW1H 9NH

Tel: 011-44-171-273-30000

Bộ Môi trường

2 Marsham Street

London SW1P 3EB

Tel: 011-44-171-276-0900

Bộ Y tế

Richmond House

79 Whitehall

London SW1

Tel: 011-44-171-210-4850

Cơ quan về Bằng sáng chế và Thương hiệu

Cardiff House

Newport NP9 1 RH

Tel: 011-44-1645-500505

Ngân hàng Trung ương Anh

Threadneedle Street

London EC2V 8DQ

Tel: 011-44-171-601-44421

Phòng Thương mại Anh

London SW1P 3QD

Tel: 011-44-171-565-2000

Fax: 011-44-171-565-2049

Phòng Thương mại quốc tế

14-15 Belgrave Square

London SW1X 8PS

Tel: 011-44-171-404-6400

Fax: 011-44-171-404-6828

Phòng Thương mại và Công nghiệp

Ban ngành chịu trách nhiệm về giấy phép nhập khẩu

Queensway House, West Precinct,
Billingham, Cleveland TS23 2NF
Tel. Stockton
011-44-1642 364333/264334
Fax. 011-44-01642 533557
Email. enquires.ilb@imlb.dti.gov.uk

Phòng thương mại và công nghiệp

Cơ quan quản lý xuất khẩu

Bộ phận cấp giấy phép xuất khẩu (chịu trách nhiệm về quản lý và cấp giấy phép xuất khẩu)

Export Control Organisation
Export Licensing Unit
Kingsgate House
66-74 Victoria Street
London SW1E 6SW
Tel. 0171 215 8070
Fax. 0171 215 8564

Cơ quan Truyền thông Anh

Waterloo Bridge House,
Waterloo Road,
London SE1 8UA.
Tel. 011 44 171 215 2297

Bộ Nông nghiệp, Thủy sản và Thực phẩm

Government Buildings,
Hook Rise South,
Tolworth,
Surbiton, Surrey. KT6 7NF
Tel. 011 44 181 330 4411

Cơ quan Hải quan và Thuế

21 Victoria Avenue
Southend-on-Sea SS99 1AA.
Tel. 011 44 1702 36699

Hiệp hội những nhà Nhập khẩu Anh

Suite 8
Castle House
25 Castlereagh Street
London W1H 5YR
Tel. 011-44-0171 258 3999
Fax. 011-44-0171 724 5055

Hiệp Hội Vận tải Quốc tế Anh

Redfern House

Browells Lane

Feltham Middlesex TW13 7EP

Tel. 011-44-0181 844 2266

Cơ quan Hải quan và Thuế của bang Jersey

12 Caledonia Place

St. Helier Jersey

Channel Islands JE2 3NG

Tel. 011-44-01534 873561

Fax. 011-44-01534 37060

VII. TÀI LIỆU THAM KHẢO

Số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Việt Nam với Vương quốc Anh của Tổng Cục Hải quan và Tổng Cục Thống kê Việt Nam.

Thông tin tổng quan về thị trường Anh có tại các website:

- wcia.govww.cia.gov
- wstate.govw.fco.gov.uk

Thông tin về quy định nhập khẩu vào Vương quốc Anh có tại:

- Info.hktdc.com
- www.export.gov

Thông tin về quan hệ ngoại giao Việt Nam – Vương quốc Anh trên website của Bộ Ngoại giao Việt Nam.

Số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Việt Nam với Anh của Tổng Cục Hải quan và Bản đồ thương mại (Trademap) của Trung tâm thương mại quốc tế (ITC).

Thông tin tổng quan về Anh của CIA The World Factbook

Thông tin về quan hệ ngoại giao Việt Nam – Anh trên website của Bộ Ngoại giao Việt Nam.

Trang web của Cục Xúc tiến thương mại: www.vietrade.gov.vn

Trang web của Bộ Công Thương: www.moit.gov.vn



Mọi thông tin xin liên hệ:

Cục Xúc tiến thương mại

Phòng Nghiên cứu Phát triển thị trường

Địa chỉ: 20 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: 84.4.4.39347628, số máy lẻ 174; 193

Fax: 84.4.39348142

Email: nctt@vietrade.gov.vn

Website: www.vietrade.gov.vn